

NAM 2 SO 60 ● 8 MAI 1937

Fondateur : DAO-TRINH-NHAT

Directeur-Administrateur :
TRAN-VAN-GIAO

Rédaction & Administration
151, Rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BÁO: 1 năm 6\$00 ::
6 tháng 3\$50 — 3 tháng 2\$00
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai

tuần-bao ra ngày thứ bảy



QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

VĂN-SĨ và XÃ-HỘI

Ngũ-Yên

HOÀI CỔ KHÚC

của Tương an quận vương

Một cuộc du lịch

TRONG KHAM LỚN

Phúc-Sinh

NHƯT MY

O' Thai-binh-duong

MỘT CUỘC ĐIỀU TRA:

NGHỀ LÀM MUỐI O' BARIA

H. C.

HỘI NGHỊ BÁO GIÓI

BẮC KỲ

TẠI TÔI

(CHUYỆN NGẮN)

Y. Y.

16 TRƯỞNG GIÁ 0'12

HÃY LO HỘI NGHỊ BÁO GIÓI NAM-KỲ!

LẦN lượt trước sau, báo giới Trung, Bắc đã nhóm hội nghị toàn kỳ.

Bên núi Ngự, Sông Hương, hội nghị báo giới Trung-kỳ như đề lại cho anh em làm báo chúng tôi một cái phong vị vừa êm-thắm, vừa vui vẻ.

Nhưng, đến cái hội nghị ở đất Thanh Long ngàn năm vẫn vật thì trái lại, nó làm cho chúng tôi đau-đớn cay chua như người ta lấy gươm đâm vào lòng, lấy ớt thoa trong mắt chúng tôi vậy.

Vì nó có một cái kết quả bất ngờ là bạn đồng nghiệp « Tương-Lai » bị rút giấy phép một cách mà chúng tôi phải gọi ngay là quá ư chuyên quyền.

Đối với việc giết chết báo « Tương-Lai » ủy ban quản trị hội nghị báo giới Pháp Nam Bắc-kỳ còn đương trù-tính cách phản đối sao cho thấu tai nhà đương cuộc, sao cho lọt vào tâm não của độc-giả quốc-dân.

Chúng tôi còn nhớ, khi mới bước chân đến xứ này, Quan Toàn Quyền Brévié, tuy là đối với báo giới Annam chẳng được thiện cảm lắm, song ngài vẫn hứa dưới quyền cai-trị của ngài, báo giới không có những cái trường hợp chết yểu; không biết vì đâu như thuở trước kia.

Sự thật, ngày nay đem cho chúng ta biết rằng, đối với báo giới Annam dường như quan Toàn Quyền cũng chưa có cơ hội gì thay đổi cái định kiến đã có sẵn của ngài.

Cái chỗi nên lo của chúng ta, nhà viết báo, kẻ làm văn, tức là ở chỗ này vậy.

Trong hai kỳ nhóm hội nghị, ở Huế, hay ở Hanoi, anh em làm nhiều chỗ bất lợi cho mình, nhất là chỗ vạch lưng cho người thấy, dầu chỉ đi nữa, chúng

tôi vẫn biết đề sự đoàn thể bình ớ, rình mò, khuynh phúc nhau thì vực tư-tướng chức-nghiệp trên giới, chờ khu muốn bắt tay vào sự bất đồng ý kiến nhỏ-nhen, làm một công việc hơi khó khó trước sự ganh đua ti-tiền. một chút, thì Hội dự dự, nhứt nhất, dường thiếu năng lực hoạt động vậy.

Cái tư-tướng đi lần lần đến hội-nghị báo giới Đông-Dương ngày nay đã ăn thấm vào trí não chúng tôi, càng gặp những nỗi trở ngại khó khăn bao nhiêu chúng tôi càng rần đi cho tới mục đích bấy nhiêu.

QUẢ quyết hy-sanh, anh em làm báo ở Trung và ở Bắc đã đi được hai độ đường rồi.

Chỉ còn độ đường thứ ba, thế mà anh em làm báo ở trong Nam thì dường như có một mớ người cho rằng Hội-nghị báo-giới Nam kỳ chẳng cần thiết chi lắm.

- Lý lẽ của họ ?
- Có hội A.J.A.C. đó chi ?
- Hội A.J.A.C. ?

Từ cái « cá » Lê-trung-Nghĩa đến giờ, hội ái hữu báo-giới Nam-kỳ như muốn nằm ngủ cho yên chẳng muốn cho ai phá rầy mình nữa.

Không được đâu ! Hội anh em làm báo Nam-kỳ, hãy xó A.J.A.C. chỗi dậy ! hãy mở giùm mắt hội A.J.A.C. chút nào.

Vì chúng tôi cho rằng lúc này là lúc cần phải tranh đấu thêm lên, mới mong những điều yêu cầu thiết tha của mình có được hiệu quả chút ít.

Một chút tí mà thôi.

Chính vì nghĩ như thế, cho nên kẻ viết mấy hàng này, cách đây hơn một tuần đã viết cho ông Hội trưởng A.J.A.C. một bức thư xin nhắc ông nên lo tổ-chức Hội-nghị báo-giới Nam-kỳ cho gấp đi.

Càng dần dà, càng thấy có nhiều chỗ bất lợi cho mình, nhứt là chỗ vạch lưng cho người ngoài thấy anh em chỉ biết gấu

ó, rình mò, khuynh phúc nhau thì vực tư-tướng chức-nghiệp trên giới, chờ khu muốn bắt tay vào sự bất đồng ý kiến nhỏ-nhen, làm một công việc hơi khó khó trước sự ganh đua ti-tiền. một chút, thì Hội dự dự, nhứt nhất, dường thiếu năng lực hoạt động vậy.

Quả chẳng là hội A.J.A.C. muốn đề lại một bên vấn-đề lập Hội-nghị Báo-giới Nam-kỳ ?

Việc này chúng tôi đáng lẽ nên hỏi nhờ nhau, nhưng đối với một việc có quan hệ chung, hôm nay chúng tôi buộc một lòng phải lên tiếng hỏi lại cho rõ ban trị-sự hội A.J.A.C.

Có lẽ ban trị-sự sẽ trả lời cho chúng tôi rằng, về vấn-đề báo giới, ban trị-sự đã nhóm nhiều lần, và đã nhiều lần tỏ bày ý kiến của mình cho nhà đương-cuộc biết. Nay đầu c, nhóm hội-nghị đi nữa, cũng đem bao nhiêu ý kiến đó giải bày mà thôi, chứ nào có cái gì mới đâu ?

Nếu ban trị sự mà nghĩ như thế, thật là tội nghiệp và vô phước cho cả làng báo Nam Kỳ quá !

Đợi cho có anh em ở Bắc hay ở Trung vào đây nhắc cho ta mở Đại Hội Nam-Kỳ, hội A.J.A.C. chẳng những mang một cái nhục mà thôi, lại còn không tránh khỏi những lời dị-nghị không tốt.

Lần trước, nhóm hội-nghị ở Thần-kinh, hội A.J.A.C. chẳng thêm có một bức điện tín tán thành tổ tình trên lạc.

Lần sau mở hội-nghị ở Hanoi, đáng lẽ hội A.J.A.C. nên phải người đi ngay, nhưng cái gì cũng chần chờ, Hội chỉ đánh một bức điện văn, rồi đến bảy giờ hội êm đi, chẳng nghe rụt rụt bàn tán chi đến vấn-đề hội-nghị báo giới Nam-kỳ».

Cái thái-độ như lãnh đạm ấy không thể nào ai chịu được.

Vì vậy mà hôm nay, chúng tôi xin hỏi gấu « chừnng nào hội A.J.A.C. mới chịu lo đến đại hội báo giới Nam-kỳ »

« MAI »

12 Mai: MAI HOA CA VŨ ĐOÀN 12 Mai
Biểu diễn ở nhà hát Tây
GIUP HỘI A.J.A.C.!

MÙA THUẾ VỚI DÂN SANH

Những dân quê người ta chỉ tưởng tượng một hạng dân nghèo cực, ngu dốt, đáng kinh rở. Hạng dân ấy thân-nhiên, an phận với bao nỗi lầm-tan, cơ cực của mình không ăn hận, oán thán chế-độ hiện thời.

Dân quê ta nghèo lắm cơ mà. Nghèo đến nỗi thiếu cơm ăn, thiếu áo mặc ngày lại ngày chỉ chui rúc theo đồng rơm, dưới mái nhà hang chuột để kéo dài cái đời đời khó. Sự nghèo cực ấy ta không có thể kết án với một lý do quá suông được: lười biếng.

Dân Việt Nam ta cũng chậm chãi, siêng năng lắm. Hạng dân ấy bao giờ cũng muốn đem bác mỗ hỏi đòi lấy bác còm, đem sức khỏe đòi quá rẽ mặt với số tiền mọn để có thể «dùm học» trọn cả gia-đình. Nơi công sở quan trường, hạng trí-thức nhờ sự may mắn đem số học của mình đòi lấy số lương đầy đủ thì với dân quê vì ngu dốt phải đem sức lao-động đòi rẽ mặt với 3 xu, một vài cái để sống (sống theo nghĩa suông của nó) nhưng cũng không thể được.

Quanh năm, người dân có nghề chỉ sống dựa sự «bàn» sức lao-động. Theo ven bờ bể, sông ngòi người dân thường theo nghề hạ bạc. Nghề chài lưới vất vả ấy chỉ đem lại cho anh em trọn đời vất vả. Nghề trồng trọt, không đủ đem tới cho dân ta một vài ánh sáng cũng như nghề cấy cấy cải lưu lại trong mỗi gia đình

một vài vườn gạo, một vài đồng bạc không đủ nộp thuế. Đó là hạng sống theo nghiệp của cha truyền con nối.

Giữa cánh «bùn lầy nước đọng» dân quê một hạng dân quê dễ chịu tàn phá của sự khổ cực, đói rét. Mỗi năm mất mùa, có nạn đói kém, rộ lượng của chánh-phủ chỉ đi tới mục-đích cứu cứu giúp, tha thuế. Án huệ ấy chỉ làm dân quê e ngại phục chánh-phủ trong chốc lát, và không thể cứu giúp hay tha thuế vậy mãi. Trái lại, dân chúng không muốn ý lại vào lòng rộng lượng, khoan hồng ấy; họ chỉ muốn có công ăn việc làm để đường hoàng nộp thuế, để nuôi sống gia-đình.

Sự dốt nát, làm cho hạng sống về thủ công phải chịu nghèo cực rồi bỏ dở không thể đeo đuổi nghề mình. Nghề hầm chén, lò đường, chạm trổ, không đủ nuôi sống với một số đông dân chúng quanh vùng, dân ta chỉ trông cậy nơi chánh-phủ.

Xứ ta, ai cũng biết, một xứ sống về nông-nghiệp. Nương nghề nông ấy chẳng phải ai muốn đem sự sống của mình nhờ nhờ vào đấy được cả. Với nghề ấy dân quê chỉ để cho bọn điền chủ thổ hào bóc lột. Trong mấy tháng làm ruộng người dân được sống lây lất trong vài tháng, khi hết mùa dàu ta lại trở lại cuộc đời đời khó, lầm than.

Nghề nông đối với dân chỉ do sự kính-nghiêm. Khi xưa, Không-tử nghĩ cách «tĩnh điền» thì nay ta có thể phỏng theo đó làm

việc. Chánh-phủ có thể cho một nhóm dân (10-15 người chẳng hạn) vay mượn một số bạc đủ dùng, hay ký thác cho một vài mẫu ruộng, nhóm ấy tùy theo sức làm việc mỗi người chia lại số bạc, số ruộng để làm, nhưng bao giờ cũng phải để riêng ra một phần (phần ấy anhem toàn nhóm phải xúm nhau cày cấy) khi cuối mùa lấy huê lợi (phần ruộng ấy) nộp thuế, trả lại cho chánh-phủ.

Làm ruộng theo cách «tĩnh điền» như thế, và tất cả các thủ công gì khác nữa ta có thể cộng đồng làm như thế mãi. Chánh-phủ chỉ giúp một phần tiền là dân ta có thể sống với những nghề ấy. Vả chẳng tiền ấy không thể mất được, dân quê ta xưa nay sống rất rì rạt, không biết tổ-chức, chung hợp thì ta phải làm thế nào giáo hóa, huấn luyện họ để đưa họ lên tới con đường quang đăng. Sống đường hoàng dưới ánh mặt trời, giữa pháp luật ai lại không muốn, hơn cách sống chui rút trốn tránh nhà đương cuộc. Sự thiếu thuế là sự bất đắc dĩ chứ nào phải chuyện biếng nhác của dân ta.

Các xưởng trại, Chánh-phủ có thể đặt ra, dùng như công quanh vùng giúp việc rồi những đồ vật ấy Chánh-phủ có thể bán ngay ra các tỉnh, các châu thành khác. Các vật liệu sản xuất tỉnh này ta có thể gửi bán nơi tỉnh khác, hoặc đổi chác với sản vật tỉnh, làng bên cạnh chẳng hạn. Đem đến cho dân quê và vài công nghệ để sống ấy là giúp đỡ cho họ một cách gián tiếp. Tìm đất

để di-dân là một chuyện quá to tát mà Chánh-phủ làm được thì tìm cho dân quê một vài nghề để sống không phải là chuyện đáng bỏ qua.

Mỗi người sống với một nghề tức là gây cho dân chúng một bầu không khí hòa-bình, an phận. Nhiều cuộc phiến động (chữ của Chánh-phủ) biểu-tình của mấy dân chúng mấy năm vừa qua không phải bằng cứ sự nghèo đói vô tổ-chức ở thôn-quê đó sao?

Chánh-sách thực-dân không đủ chinh-phục dân ta bằng súng ống, luật lệ sức mạnh mà chỉ do sự khai hóa dân chúng bằng cách an cư lạc-nghiệp.

LÊ-LAM-HỒNG

Các nhà từ thiện xin nhớ

Ngày chúa nhật 9 Mai là ngày bán đầu hiệu Hồng-Thập-tự ở khắp cả Nam-kỳ để cứu trợ người đau khổ.

Công việc làm của hội Hồng-Thập-tự ai cũng đều biết thì phần sự của mọi người đều phải giúp cuộc lạc quyền này được kết quả tốt đẹp.

NGUYỄN VĂN-HANH

SÁCH HỒ-XUÂN-HƯƠNG RA TRỀ

Sách Hồ Xuân Hương đã định ra đầu tháng Mai này. Song nhà in J. Aspar quá làm kỹ trễ ra đi. Nên tác-giả xin quý bà quý ông đã mua và sẽ mua, đợi trong mười lăm ngày nữa.

NGUYỄN VĂN-HANH

Chỉ khác màu da, tiếng nói

Chị em trên trái đất chỉ khác nhau màu da, và tiếng nói và phong tục chứ bộ sinh-dục như nhau. Chị em sao mau chóng già, mất vẻ đẹp, da mặt nhăn, cặp mắt có quầng thâm đen vậy đường kính nguyệt không điều. Mỗi kỳ có hai ba lần, đôi ba ngày mới hết rồi tước lại, càng ngày ốm xanh, ăn không biết ngon, ngủ ít, bồn thần, mệt nhọc. Trước khi đến kỳ, đau bụng ngấm ngấm tháng trời tháng sụt, hành kinh khi dợt khi bầm, bạch đới, bạch trược ra dầm dề. Còn đau tử cung huyết trắng ra hoai, đau răng trắng dạ được, bị nọc độc của đàn ông như là bệnh lậu khi giao cấu mũ vào tử cung sưng lỗ thì dùng thuốc «Trung nữ thang nhật» Thuốc điều kinh trừ bạch-đới, và tử cung giá mỗi gói 0p 50 uống 3 lần bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Coubert Saigon — Cam đoan thiệt hay.

Gửi lãnh hoá giao ngân từ 2 gói.

NGUYỄN-CHANH-TRU'C

HOLOGER DE BESANCON
7, Đường Amiral Courbet
SAIGON

CHỦ NHƠN TỰ MINH
TRÔNG NOM, LẮN, SỬA
CÁC THỨ ĐỒNG HỒ, MAU LẺ
KỸ LƯỜNG, CHẮC CHẮN.

MỚI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TẠI CHẢY MŨ VÀ THUI

Chiếu theo phong thư của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hỏa thanh mà thành điếc tai, lùn, bưng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chứ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lùn, bưng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì can hỏa thanh sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên hãm lỗ trong óc và có mũ, nhưng mũ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mũ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không như thế.

Mũ độc bởi phong, mũ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai như thế nhiều.

Người ta thường thấy chảy mũ nơi lỗ tai thì nói chảy mũ lỗ tai chứ không hiểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con mắt phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả can hỏa, giải phong nhiệt, bổ não chỉ thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bệnh điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHỨC TAI, THUI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0 \$ 50.

WỎ-VĂN-VÂN
DU'OC PHÒNG
THUDAUMOT

Bán tại :
229, RUE D'ESPAGNE
SAIGON

NGƯỜI VÀ VIỆC

Cái giấy số 40.000 \$

Hoa-khoi Nam-kỳ ?

Chỗ cũ người xưa

Hôm rày, đi tới đâu cũng nghe người ta nói : « Chà phải chi tôi là người trúng số 40.000 đồng. Tiền ở đâu mà bỏ sông, bỏ biển uống quá vậy ! »

Họ ao ước, rồi họ tính làm việc này, việc nọ : người thì buôn bán làm ăn, kẻ tạo vườn, mua ruộng, kẻ khác chơi cờ bạc cho thích chí rồi chết cũng cam.

Tuy rằng họ biết người trúng không biết đi lãnh chẳng phải là mình, nhưng họ cứ nuôi cái hy vọng : mình là người trúng số.

Họ chạy về lục tủ, lục rương áo quần, lục sách vở bỏ bầy trên bàn, trong xô xách, rồi cuộc họ vẽ về một cái manh, để thuật chuyện cho người quen biết nghe : « Tôi xui quá anh ! Số trật có một con, hay là : số giống mà cái serie sai bét, thật là ông trời không thương mình chút nào ! »

Ông trời có thương không thì chưa biết, cho chúng tôi thật thương hại cho cái tánh lơ đãng của người mình !

Mấy đời người mình mua số mà chịu giữ kỷ lưỡng đâu !

Dồn vào tủ, bỏ bầy trong hộp, trong két tủ nào đó, có khi cho con làm giấy đánh bài chơi, rồi đến lúc thấy số tiền to không có chủ lãnh, mình mới giật mình chạy kiếm tư tung. Té ra ông Thần Tài ông đã đến trước cửa mình, chỉ vì tại mình, mà ông giận, đi luôn không thêm cho mình biết địa chỉ ở đâu mà tìm.

1er Mai năm nay

THẬT là chánh phủ Bình dân chơi sướng quá ! Từ hồi nào đến giờ, hề đến ngày 1er Mai, thì mình cứ đến tới thì phải nằm nhà, sợ lính xét giấy thuế thân, chớ đến cái 1er Mai này, mình đi chơi và nghe diễn thuyết thả cửa mà chẳng có ông lính nào kêu lại : « Ê, giấy thuế thân mày đóng chưa, mày ? »

Nội bao nhiêu đó, cũng đủ dân Annam cảm ân chánh phủ Bình dân rồi, chưa nói đến cái ý nghĩa của ngày 1er Mai nay đã khác hẳn trong đầu óc của mọi người.

Một vài tờ báo chữ tây ở đây cho rằng cuộc nhóm họp vừa rồi tại rạp hát Thành Xương, tánh cách rắc ròi là cộng sản. Họ dường như quên rằng hôm ấy cũng có năm bảy người Pháp đến tán thành, diễn thuyết và cũng hát luôn bài Quốc Tế nữa, những người ấy là Cộng sản chăng ?

Tầm cho ra được một cái du luận vô tư ở xứ này thật rất khó, nhưng mà ở một tờ báo đã mang cái hiệu « Vô Tư » kia)

Việc gì mà hỏi cho người Annam được thông thả út út ; việc gì có lời mở đầu óc của người Annam út út, thì họ bảo : « Cộng sản cộng sản ! »

Thết rồi, cái tiếng cộng sản ở xứ này nó giống như đồng xu lý chúng tôi sợ e rằng chẳng bao lâu đây, dân Saigon sẽ vì họ mà vô ngục nói : « Cái gì các ông cũng cho là cộng sản. Giữa thanh thiên bạch nhật, các ông muốn dân biểu bỏ vào tròng chúng tôi, chúng tôi cứ chịu đại đi, rồi các ông sẽ bày ra tiếng chi nữa ! »

KHÔNG kìa không trông, ông Maurice de Waleffe qua đây ở được vài tuần, rồi đến khi ông về Pháp, ông tuyên bố lên mặt báo : « Cô Hélène Trương là hoa-khoi Nam-kỳ ! »

Thật là ông này dốt địa dư quá. Vì Nam-kỳ trong cơn mắt ông chỉ thu hút lại có một đoạn đường Bonnard mà thôi !

Chúng tôi không có ý gì giảm cái giá trị sắc đẹp của cô Trương, nhưng chúng tôi cho rằng cách « lựa chọn » của ông Maurice de Waleffe thật là cẩu thả quá.

Bảo rằng cô Trương là hoa-khoi Nam-kỳ thì ít nữa phải cho tác cả con gái Nam-kỳ dự, sao chỉ cho vốn vẹn có mấy cô đầm lai mà thôi ? Mà tuyển chọn ở đâu ? Ban tuyển chọn là ai ? Tuyển chọn ở nhà riêng của một vị quan lớn, và ban tuyển chọn không có ai là nhà mỹ thuật cả. Như thế, đầu cô Trương có đẹp để nhan sắc đến đâu, chúng tôi cho rằng cái danh hiệu hoa-khoi Nam-kỳ của cô sẽ mang ở cuộc đấu xảo tại Paris thật có hơi nặng cho hai cái vai ốm yếu của cô quá.

Lỗi không phải tại Cô, mà tại anh chàng dốt địa dư kia !

Pradelle không giết, ai giết ?

CÁI kết quả cuộc án mạng ở Hà - Tiên đương còn làm cho công chúng An-nam

bàn luận, thì nay Pradelle kẻ giết anh lính Lầm ở Tây Ninh lại đứng ra nói : « Cơ khổ !

Tại anh Lầm muốn rút lui về ra chống lại với tôi, tôi có đánh anh thật tình, nhưng giết chết là kẻ nào kia chớ nào phải tôi ! »

Người bị cáo có đủ quyền bày tỏ những lý lẽ của mình, để biện hộ trước cho mình nhưng bày tỏ lý lẽ như Pradelle càng chỉ tỏ cho người ta thấy : « Giết mạng Annam thật là dễ chối quá ư ! »

Dường như sự giả hàm lão khẩu của kẻ sát nhân là một cái bằng cấp danh dự để đi đến tòa Đại-Hình !

Không đâu ! Anh lính Lầm cần phải báo thù ! Vợ anh lính Lầm có quyền mong mỏi tòa án xử này bình vực người chồng, người cha bạc phước của họ.

Cái án vừa rồi làm cho công chúng tự hỏi : « Nếu người An-giét chết một người Pháp thì sao ? »

Thì đến một cái án thứ hai, mong rằng câu trả lời sẽ làm cho ai rầy rầy, không có điều gì đáng nghị được.

MAI đi Cao-miên

M. Nguyễn-kim.Trần, bốn báo phái-viên, sắp đi Nam-Vang và các tỉnh trong xứ Cao-miên đăng cổ-dộng và thu tiền.

Xin nhờ đọc-giả yêu quý hết lòng và giúp cho M. Trần làm tròn trách nhiệm.

MAI

CHÚNG tôi và nhiều bạn khác lấy làm vui mừng mà thấy bạn Bùi thế Mỹ nay đã trở lại báo Điện Tín như xưa.

Đau khổ vì nó, báo Điện Tín đối với Bùi Quân như hai vợ chồng cũ, dầu muốn bỏ, cũng chẳng đành nào !

Trở lại làng báo Nam-kỳ, bạn Bùi thế Mỹ có một chút việc khó xử trí : là ông bạn Đào-trình-Nhất biết tính sao đây ?

Bùi Quân dự dự và Đào Quân quyết : « Anh vô, thời anh em nhà văn chúng mình nên giữ nhân phẩm cho nhau. »

Vì thế, mà Đào Quân đã có lời tuyên bố từ giả bạn đọc Điện Tín rồi. Cái thái độ nhã nhặn ấy đủ cho người ta thấy rõ : cái địa-vị có quý chăng, chỉ quý ở người.

Phải chi anh em trong làng báo bất kỳ ở địa-vị nào mà biết xử trí như hai người trên đây, chúng tôi chắc rằng không còn ai lấy lễ gì mà bạc đãi anh em được !

HƯ vị độc báo MAI nên cố động cho những người quen biết cùng đọc với.

MAI NGHỈ MỘT SỔ

Al số 61 nhằm ngày 15 Mai chúng tôi xin tạm nghỉ một kỳ. Sự bất đắc dĩ ấy, tưởng chừng bạn đọc cũng vui lòng mà không né chấp. Vả, đã hai kỳ lễ rồi : 1er Mai kỷ-niệm ngày lễ Lao-dộng ; và 6 Mai, lễ Thăng-Thiên, các Đồng-nghiep ở đây đều nghỉ cả, nhưng chúng tôi không dám lợi dụng tấm lòng yêu mến của đại đa độc-giả mà chẳng rón làm tròn phận sự.

Những ngày 15 Mai tới đây sẽ là ngày lễ Thánh Jean-ne d'Arc, thợ nhà in đều nghỉ tất cả. Vagy nên dầu chúng tôi muốn cho báo xuất bản cũng chẳng được nào. thành thử chúng tôi buộc lòng phải tạm nghỉ một kỳ.

Nên có đôi lời bố cáo để đọc yêu qui khỏi mong chờ.

— MAI —

Tiếng dân kêu. . .

Bindinh le 13 tháng 3 annam Chúng tôi là dân ở làng Thanh giang, tổng Háo-dức, phủ An-nhon nhờ quý báo đăng cho chúng tôi một việc sau này :

Trong 2 tháng nay có giấy quan sức cho các Phũ - huyện rằng : mỗi một tổng phải lập 2 sở bài-bạ cho quan - Sứ và quan Tổng-đốc đến hiền.

Các làng kia thì sao không biết ở tại làng chúng tôi thì quan sức phải cất một cái nhà tạm cho đúng 15 thước tây mà sân đình của chúng tôi chật hẹp phải mua ván kê rầm thêm ra cho đúng 15 thước, không thì bị phạt.

Nào là trần-thiết ; kỳ-cổ, vong-lọng du hồ, làm cho chúng tôi đương lúc mùa - màng phải làm ăn để châu chực rước quẻ đã một tháng nay. Việc khó khăn cực đã đành, ngặt vì bị dây mông-bà chúng tôi dựng cho rộng, dằng để xe hơi quan đi, người nào có chịu tiền thì khỏi mất mả, người nào không tiền, thì phải dây mả ngay ! một sở như vậy, còn 56 sở nữa thì sao ?

Tháng trước đây chúng tôi có đến sở Gò-bồi nghe coi có hiệu việc chi lạ không ? nhưng cũng là mấy chuyện nhảm đó thôi.

Dầu có việc gì quan-hệ, thì sứ tổng-lý đến nhà hiệu cũng được chớ đi như vậy, thiệt là khổ quá.

Dân làng Thanh-giang

461 Khanh.

SỮA CON CHỊM

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ NESTLÉ

TỐT NHẤT

VĂN VỚI NGƯỜI

MAI ĐOC SÁCH

VĂN-SĨ và XÃ-HỘI⁽¹⁾

CÁCH ít lâu đây và hiện nay vẫn còn những chiến sĩ cho xã hội chủ nghĩa ở Đông Dương phải trải qua một cuộc khủng hoảng mà ta có thể gọi là công-phon chủ nghĩa.

Sau một thời kỳ khủng-bổ, sau sự tiêu diệt của một phong-trào dân chúng, sau khi thấy cách chịu đựng của những chiến-sĩ mà họ gọi tri-thức, họ đâm ra ngờ vực đối với tri-thức trong phong trào xã hội.

Ngờ vực ấy không phải là không có lý do. Trong một xứ hậu tiến như Đông-Dương, giai-cấp thợ thuyền còn mới mẻ, thì mặc dầu là sức tranh-đấu họ đã tỏ ra nhiều lần đồng cảm và quyết-liệt, vai tưởng lãnh-đạo vẫn ở nơi tiểu-tư-sản trí thức.

Công-nhơn chủ-nghĩa là một phân-lực đột-nhiên xảy ra sau những lúc đàn-áp nó ngăn-trở sự tiến-hóa của thợ thuyền.

Nó rất nguy-hiểm.

Nó bỏ qua những sự ích-lợi lớn lao của tri-thức, văn-sĩ, nghệ-sĩ đối với phong-trào giải-phóng xã hội.

Nó nhận định cách sai bét cái sự mạng của nhà văn. Nó để cho tri-thức một vai tưởng rất nhỏ nhen.

Rồi cố-nhiên, nó bỏ qua, khinh thường cái phần trí-thức trong công cuộc giải phóng ấy.

Đặt mình vào địa-vị một văn-sĩ vô sản, bạn Hải-Triều, đầu tiên, phải tranh-đấu nhiều phương-diện.

Một mặt, phải kéo văn-nghệ lại ngược dòng, chống với trào-lưu mà các hạng văn-sĩ và nghệ-sĩ tiểu-tư-sản đã đưa nó đi với quá-tum đau và giông-lệ thảm.

Một mặt nữa phải cắt nghĩa cho quần chúng cách mạng nhận thức sự ích-lợi của tri-thức, vất bỏ các tư-tưởng biệt-phái và công-nhơn chủ-nghĩa.

Cuốn Văn-sĩ và Xã-hội là quyển sách mà bạn Hải-Triều đã dùng đó khởi điểm công cuộc hành-động bằng văn chương để giúp ích cho phong trào dân chúng vậy.

Maxime Gorki, Romain Rolland, Henri Barbusse!

Tưởng không còn ai lạ lẫm gì với ba tên ấy.

Dưới các tuyền-gôn chống phát-xít, dưới các lời phản-đối khủng-bổ trắng và đen, bất câu ở một góc trời nào có tiếng đau đớn kêu than của chánh-trị-phạm là có tiếng an ủi, phản-đối của Barbusse, Rolland.

Đề ba nhà văn của giai-cấp thợ thuyền đang chung nhau để chỉ công trình của văn-sĩ với xã-hội, thiết không có gì khó lựa bằng.

Là vì ba văn hào ấy không phải chỉ đưa ra một vài tác-phẩm, dưới chế-độ tư-bồn, để sau rồi để cùng với xã-hội ấy mà chia bánh-sữa.

Ba nhà văn ấy không phải như G. Anquetil như Dor elès, v. v. . câu-văn chải chuốt, điệu văn uyển chuyển, để làm cho giai-cấp phú hào để ý đến mình bằng một vài quyển có hơi « cách mạng », rồi nhơn đó mà tìm kiếm lợi lộc của bọn phú-hào mua chất.

Không.

Gorki, Barbusse đã chết trên trường tranh đấu.

Romain Rolland đã đến buổi hoàng hôn của đời người

Cái khéo lựa của bạn Hải-Triều là để kể nhau ba nhà văn mà mỗi tên là một tiêu-biểu.

Ba người ấy trọn đời đã phụng sự cho chọn-lý.

Trọn đời họ đã lựa mỗi người một con đường đi tìm sự thật, rồi chung qui, mỗi người đi một nơi, họ tới chung nhau một mục đích, thờ một chủ-nghĩa.

Những cá-nhơn như họ không phải bị tiền-tài, hay là lợi lộc hay thế lực cám dỗ được.

Trong lúc nguy-nạn, trắc-trở cũng như trong lúc thắng trận yên-van, lúc nào ở trong cuộc tranh-đấu của giai-cấp thợ thuyền cũng có họ kề bên, tiếp tay vào, khuyến-khích.

Đường đi đến xã-hội chủ-nghĩa của cả ba nó khác nhau nhưng gặp lại nó đầy đủ, để chỉ dẫn cho các tri-thức ở thế-giới.

Gorki vì nghèo cực từ thuở bé, vì đã dẫn thân phiếu lưu, trải kiếp sống thừa rày đó mai đây, vì đã nếm đủ mọi nỗi tàn-khổ của giai-cấp nghèo hèn mà hiểu được rằng tìm sự thật, gây dựng sự thật là chỉ có giai-cấp thợ thuyền

mà lúc ấy đang ở tột đáy của xã hội.

Barbusse vì đem thân đi lính vì đã làm mồi cho súng đạn, vì đã thấy những cảnh giết người hợp-lý, ghê-gớm, vì thấy cảnh đồng loại tương-tàn dưới cái chế-độ độc ác, nên xúc động ở trái tim của một văn-sĩ đã cảm mà trở nên chiến-sĩ chân thành của xã-hội chủ-nghĩa.

Với Romain Rolland thì khác. Cái đầu óc tinh táo sáng suốt ấy bao giờ vẫn lần mò tìm sự thật.

Ông đụng với xã-hội chủ-nghĩa tức là nói với thực tế, chọn lý sau khi ông đã đi tìm nó ở Ấn-độ ở Viễn-đông để giải quyết cái vấn đề vô lý nhất là cuộc chiến tranh nó đã làm cho ông rối ben đầu óc.

Gorki, vì cảnh khổ, Barbusse, vì trái tim, Rolland vì đầu óc, cả ba mỗi người đi một ngã.

Cái kết quả : xã-hội chủ-nghĩa mà họ đụng nhau, đã chỉ rõ rằng đó là sự thật, hoàn toàn và đầy đủ để giải quyết các vấn đề lớn nhỏ của người với người và người với vũ-trụ.

Văn-nghệ của họ là một văn-nghệ thực tế. Chỉ có thực tế chủ-nghĩa là điều kiện làm cho trào-lưu văn chương có thể bằng bột, có thể đi đến sự tiến bộ của xã-hội.

Trào-lưu thực tế trong văn-nghệ ấy, phải là cách mạng, vì nếu muốn có được một hệ thống chắc chắn, nó phải cần cứ vào phong-trào của xã-hội. Phong-trào này hiện nay đang chĩa cái mũi nhọn nó vào những giai-cấp áp bức, để thực hành cho được cái xã-hội « mà sự tự do phát-triển của cá-nhơn là điều kiện của sự tự do phát-triển của cả thảy ».

Nó phải cách mạng, vì theo lời Barbusse « Nghệ thuật không thể thực tế được nếu nó không thuyên về xã-hội ».

Nó không thể thuyên về xã-hội nếu nó không phải cách mạng. »
(1)

Những bi-kịch trong xã-hội có những tiếng dội sâu sắc đến nhà văn.

Đồng thời trong lịch-rình của sự tranh-đấu nó cũng đào tạo ra con « người mới ».

« Người mới » là gì ?

Theo Barbusse cái đặt tình của « người mới » ấy là vượt lên khỏi bức tường cá-nhơn và cái hình thức xã-hội của người ấy ».

(Le caractère de cet homme nouveau est son surgissement hors du cloisonnement individuel et sa forme sociale) (2)

Văn-nghệ vô sản tức là văn-nghệ của người mới ấy, người mà chủ-nghĩa tư-bồn đã đào tạo ra, người mà, hệ-kỹ-nghệ tập-trung chừng nào, phong-trào thợ thuyền bành-trướng thêm

chừng nào thì càng « mới » thêm chừng nấy.

Văn-nghệ vô sản tức là làm biểu-lộ toàn thể những bi-kịch trong xã-hội, mô tả những bi-kịch ấy, và lấy thái độ trong đó.

Có người vì xã-hội tư-bồn như một bãi tha-ma. Nó đốt vật lệu như lúa mì, thịt rau, lúa gạo café, mà nó lại còn tiêu diệt cái « nguyên liệu » người, cái tư-bồn quý hóa nhất, cái điều kiện chánh cho nó sanh tồn. Người trong xã-hội tư-bồn là thứ người dật dờ, hoàn toàn chịu xã-hội tư-bồn ám-ảnh, đè-nén.

Nếu nhà chiến-sĩ cho xã-hội chủ-nghĩa, tìm cách đào bới tột đáy trong tâm-linh của kẻ bị áp-bức để mà tìm sự giác ngộ của họ, nếu nhà chiến-sĩ cho xã-hội chủ-nghĩa gia-công ung đúc cho kẻ bị áp-bức có những quan-niệm mới mẻ, để đào tạo những người kiểu-mẫu cho sự tranh-đấu nếu nhà chiến-sĩ xã-hội chủ-ý dlu dắt quần chúng vào một con đường sáng sủa, thì nhà văn thực tế cũng phải có nhiệm vụ tương đương

Max nói :

« Không thể để cá-nhơn mà chơi với xã-hội được vì trong mỗi cá-nhơn, tức là có một người xã-hội » (être social)

Mô tả người, tức là mô tả một phần cái xã-hội người ấy sống.

Văn-sĩ và xã-hội quan hệ nhau. Bao nhiêu những bi-kịch do sự mâu-thuẫn của xã-hội gây ra, nhà văn lấy cảm-giác và thiên-tài của mình mà cho quần chúng nhận thức bằng tình-cảm. Cái đó người chiến-sĩ không thể làm được.

Nghệ thuật thực tế phát biểu ra bằng cách nào ?

Thiết tưởng hện-hời, những nhà văn bình dân và thợ-xung bình dân của ta nên chú ý đến một văn-nghệ tổ-giác (littérature de dénonciation).

Bao nhiêu những bi-kịch thế-tương mà cái xã-hội phăng-lặng bề ngoài che lấp, bao nhiêu những sự xâu-xé lẫn nhau vì lợi-lộc, bao nhiêu những quá-tum đau đớn vì bán-sức lao-động kiếm ăn, nhà văn cần phải tổ-giác ra, không phải để cho thiên hạ thấy sự thảm-tha của đời mà chán đời, nhưng để cho thiên hạ tranh-đấu mà sống.

Với một thứ văn-cầm-động, bạn Hải-Triều đã độc-giã vào đời công và đời tư của ba nhà văn tiêu-biểu cho cái Tri-thức trong xã-hội chủ-nghĩa.

Cái Tri-thức thành-thật, siêu-việt, mặc dầu nó đi đang nào, rồi nó cũng phải đến xã-hội chủ-nghĩa mới có thể giải-quyết hoàn toàn về phương-diện vật-chất, đầu-óc hay trái-tim của con người.

NGŨ YẾN

NGAM NGÀ

Cửa Phật... lòng trần

Hương-trần... khói tỏa mờ-màng

Khởi tình em đã tiêu tan bao giờ...

Từ lâu em đợi em chờ,

Mà trên đường vắng, vẫn mờ hình ai !

Hôm nay tựa cửa Phật-Đài

Mượn nhành dương liễu gọi phai lòng trần

Tiếng chuông thừa đêm lạnh-lùng,

Vô-tình đã gọi cõi lòng em đau !

Chàng ơi ! Chàng ở chốn nào ?

Chàng vui non-nước, em đau đơn lòng !

Tình xưa như nước xuôi dòng,

Hững hờ... chàng đã lạnh-lùng nổi trôi.

Con chàng trơ trọi trên đời

Tháng ngày... phút đã làm người không cha

Từ đây... nước thăm non xa,

Từ đây... má-phấn em già còn chi !

Canh khuya dưới bóng từ bi

Tình xưa ôm nặng, ngày nay nhẹ rồi !

Cầu mong chàng ở phương trời

Đừng nghe những tiếng, những lời em than

Hương-trần... khói tỏa mờ-màng

Khởi tình em đã tiêu-tan bao giờ...

TRƯỜNG THIẾU (Phủ Hải)

(1) Tác-giả : Hải-Triều. Hương-Giang thu-quán, 21 Rue Paul Bert Huế, xuất bản.

(1) H. Barbusse : Un ouvrier écrit.

(2) Barbusse : Russie.

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

HOÀI CỒ KHÚC

của TƯƠNG AN QUẬN VƯƠNG.

- 1 Sắc trời Tống-Ngọc buồn
thu (1)
- 2 Nặng tình gió Nữ mưa
Ngấu sứt sùi (2)
- Cảnh tự nhiên ai xui nên thế
- 4 Nguyệt dòm song, tiếng dế
giống canh
- Khởi sầu ai đắp nên thành (3)
- Giáo chàng đưa ngọc, (4) lăm
đoanh khúc-vàng (5)
- Giấc hoàng-lương mơ màng
cũng lạ (6)
- 8 Cõi hồng - trần hã hã cười
khan
- Ghê cho con Tào đả đoan
Quấy người múa rối rử màn
chiêm bao
- Biết đâu nào sớm còn tối mất.
- 12 Bóng phù du rất rất những
bay (7)
- Ngân xưa tình nặng nghĩa
dày
- Trời già đất rục, non thay
bề môn
- Biết đâu còn thế-hầu ngời
kề (8)
- 16 Khéo khéo thay ai dễ phủ
danh
- Cớ chi có đá ba sanh (9)
- Dập sâu lấp thắm mới đánh
dạ nhau
- Mở cuốn vàng trước sau
ngấm ghê (10)
- 20 Chạnh ngân xưa mấy kẻ tri-
âm
- Xiết bao khóc tủi buồn
thăm
- Tiếng tiêu Ngũ-Tử (11) khúc
cầm Ung-Môn (12)
- Vàng Quách Ngộ (13) ai dờn
ai rước
- 24 Ngọc Biện-Hòa (14) ai ước,
ai hay
- Non bạc tóc, nước châu
mây (15)
- Trắng như thế sự, càng ngày
càng hao
- Nửa miếng đào chưa thương
đã ghét (16)
- 28 Cá Long-giang (17) ai quí
cho chừ?
- Trời ly hận (18) đất tương tư
Vá xưa đã khuyết, rúc chừ
còn xa (19)
- Khách thu phòng lĩnh bá
xuân-mộng (20)
- 32 Ánh phiến-ba một bóng soi
chung
- Lở thời ai biết anh hùng,
Bận chơn kỳ kỷ, đau lòng
Vương-lương (21)
- Chồn chiến trường đông
sương trắng dẽ (22)
- 36 Khách phòng - thu hồn ghé
khuyết-môn (23)

Bài « Hoài-cổ Khúc » này trong số 58, chúng tôi có
đăng phần nữa Nhưng vì không có ngày giờ nên chủ-thích
không đăng rõ ràng. Vậy kỳ này chúng tôi xin tái-đăng từ
đầu chi cuối và có chủ-thích kỹ càng để hầu đọc-giả xem
cho dễ hiểu.

« MÀI »

- Voi voi sóng phủ sâu đồn.
- Mượn cầu Tình-vệ, (24) chiều
hồn đại phu
- Hoa chào thu nghiêng thềm
kém sầu
- 40 Người vì đâu thức-mắc buồn
tanh
- Phân tay bốn giọt lệ tình
Lầu cao trăm thước, (25) coi
minh như không
- Non hầu, tiếng hạt giữa không
- 44 Ngựa qua cửa sổ (26) người
trong bóng đèn
- Ngọn gió đen đưa về quê
quốc (27)
- Người bội giao sẻ mất bạn
tiền
- Lạ thay màn tuyết trắng
chiên
- 48 Giấc phong-trần để cho duyên
lạnh lùng
- Mã - Ngội (28) vườn dăm
thăng xông
- Thuyền quên hồn tấc, anh
hùng lệ sa
- 52 Buồn khuôn trăng Hán
xông pha gió Hồ (30)
- Tiết bên, tình nặng bởi đâu
- Trên đài nước ngập, (31)
dưới cầu hồn oan. (32)
- Sắp lưng quỳ quã lên an
- 56 Bóng lìa sông Dịch, (33) thấy
tan cung Tần
- Kẻ gia-nhân là tay hảo kiệt.
Mối tơ tình quân quít đời
phen
- Canh gà lụn, bóng thềm chen
- 60 Lưỡi gươm Tô Dịch (34)
tiếng ken Lưu Côn (35)
- Bánh càn khôn xây hoài đến
tối.
- Người trần ai thui thủi hợp
tân
- Người khuyết khổ, kẻ dương
quan
- 64 Tiếng quên trăng tắt, bóng
ngân mây thưa
- Nghĩ tình đời chưa mưa đã
nắng
- Phụ tình duyên, chưa thắm
đã dui
- Hương bay hoa rụng nước trôi
- 68 Lá lay liễu mối, mộng ruồi
nói thêm
- Thuần Nghiêu như nghĩa chi

- hiềm (34)
- Xe môn liệt-quốc, (36) lướt
mềm Tề Lương (37)
- Tách giầy cương cửa tường
Tạ Phó (38)
- 72 Người phong lưu mới độ thấy
chi
- Cho hay họa phước bất-kỳ.
Tái-ông đăng ngựa, Lô-kỳ mất
dẽ (39)
- Biết bao thuở giờ châu về Hiệp
phố (40)
- 76 Người biển khơi đời chỗ buồn
tanh
- Biết ai gan ruột gửi mình
Mua tơ thêu lấy tượng Bình
Nguyên quân (41)
- Tài mười bội, thế ba phân
- 80 Đền ơn cá nước, đưa thân sa
trường (42)
- Nhớ câu điều tận cung tàn
- Người Tiêu chưa thấy chàng
Trương chó cười (43)
- Khóc hồ người người ngơ trộm
bích (44)
- 84 Lũe nhiều vàng rục rịch hồi
thăm
- Xong pha mười chín dư
năm (45)
- Vệ-dã kinh đề, Tào làm dóm
hành
- Lửa hại hiền (46) chầu quanh
mối núi,
- 88 Khói trung thành trời tối đất
đen
- Ngân Bình người đại chưa
quen (47)
- Ái rằng thiếu nữ mà hèn Đê.
Oanh
- Đoái trông muôn dặm trường-
thành
- 92 Công cang nên nặng đầu cang
nêu cao (48)
- Trông nhau nay đã thấy sao
Thảo đã mất đó, ngay nào
còn đây.
- Hàng Bànhthâm thiết đường
này
- 96 Xuôi chim gãy cánh, để cây lìa
cánh
- Cá ao lụy bởi lửa thành (49)
- Mẩn tìm vượn Sở (50) họa
banh cây rừng
- Vật kia có họa dừng dừng
- 100 Phạt còn tám nạn (51) người
đừng ba tai (52)

1. Tống Ngọc, người nước Sở
có tiếng văn chương có làm bài
thu thanh phú để khóc mùa thu.

2. Tiết tháng bảy, chàng Khiên
Ngưu với nàng Chức-Nữ gặp trên
sông Ngân hà.

3. Nguyên chữ sâu thành mà ra.
Có câu: Khỏa sâu thành dụng tửu
binh.

4. Sách Thuật vị kỷ: Loài con
giao ở biển khi khóc thì nước
mắt hóa ra ngọc châu

5. Sách Bát vật chí: Giống Mọi
phương Nam thường có tục chôn
nuôi tâm trong sạ vàng, lâu ngày
thả tâm ra ngoài núi thì con tâm
ấy tìm chỗ chôn vàng mà đến cho
bọn ấy đào bắt lấy.

6. Hoàng Lương là một kẻ vàng-t
Lư sanh đời Đường sang đất Cam

Đon, lúc đi giặc đang gặp Lữ
đồng Tần. Lữ sanh than mình
nghèo, Lữ tiên trao cho cái gối và
bảo nằm trên gối ấy, sẽ thấy phú
quí trước mắt. Lữ sanh y lời,
nằm trên gối ấy, thấy mình thì
dạ Tần Sĩ, cưới vợ đẹp, làm
quan Tề Tương được mười năm
và sống lâu 80 tuổi. Chừng tỉnh
giấc không thấy chi hết thì người
trong quán nấu nồi kêchưa chính.

7. Sách Trang Tử: như sanh
tại thế như phù du.

8. Bên Tàu xưa những hàng phú
quí có nuôi người thợ-kỹ trong
nhà để tiện chép sự sống mỗi
ngày, gọi người đó là Trê-hầu.

9. Liều trai có câu: Tam sanh
hạch thượng cự tinh hồn: Nghĩa
là: hồn còn vất vưởng đá ba sanh.

10. Đời xưa dùng giấy nhuộm
vàng chép sách.

11. Ngũ tử: Từ người nước Sở
lúc ngli qua nước Ngô thì ông
tiên mà xin ăn.

12. Ung-vân-Châu, người có tiếng
đôn hay đời xưa, thường đôn cho
ông Mạnh thường Quân nghelàm
cho ông phải rơi nước mắt mà
khóc ròng.

13. Vua nước Yên muốn cầu
hiền thần, lập ra cái đài vàng để
cho sĩ-tử ở, nhờ vậy mà các
hiền tài đều tới nước Yên.

14. Người có tài coi ngọc, một
hôm dâng hòn đá cho vua Sở là
Lệ-Vương nói rằng: trong đó có
ngọc. Vua không tin liền chặt
chưng anh ta. Sau vua Văn
Vương lên ngôi, Biện-hòa văn

ôm đá mà khóc nói rằng trong
đó có ngọc. Vua truyền đập đá ra
quả có ngọc, bèn thưởng cho
5 ngàn nén vàng.

15. Cổ thi: Văn quá sơn đầu
bach, phong lai thủy diện sơ.
Nghĩa là: mây trắng qua núi
coi như núi bạc đầu, gió thổi trên
mặt nước, nước nhàn mây.

16. Nhi tử Hà lúc được vua
Vệ linh Công yêu, ăn trái đào
ngon liền đưa cho vua nửa trái.
Vua khen có lòng yêu vua. Đến
chừng vua ghét, liền hạch tội
cho vua ăn đồ dư bắt chém đi.

17. Nàng Lệ-Cô được vua Triệu
vô Vương yêu. Vua đi cầu ở sông
Long giang đem nàng theo; lúc
đầu vua cầu được cá nhỏ đều
bỏ vào chậu vàng, sau được cá
lớn liền liệ cá nhỏ xuống sông
mà bỏ cá lớn vào. Nàng thấy vậy
bèn khóc ròng than rằng: thân
này đến sau rồi cũng thế.

18-19. có câu: Nữ hoa bỏ vô
cùng ly hận thiên. Trường phòng
sức lắt tạt ương tư địa.

Nghĩa là: Bà Nữ hoa có tài
và trời cũng không và được trời
ly hận, Trường phòng có thuật
rút đất cũng không rút được đất
ương-tư.

20. Ông Đông Pha khi thôi làm
quan ra chơi ngoài đồng nội vừa
đi vừa hát, vợ ông bảo rằng:
Ông phú quý xưa nay như một
trường chiêm bao mùa xuân.
Người ta cho lời nói bà ấy là đúng
gọi bà là bà Xuân Mộng.

21. Người đời chiêm quốc có tài
coi tướng ngựa và coi ngựa rất
tay.

22. Đường thi có câu: Khả liên
vô định hà biên cốt, do thị thâm
khuyết mộng lý nhơn. Nghĩa là:
Đông xương vô định bên sông,
vả người mong mỏi ở trong
khuyết phòng.

23. Phụ thảo điển hà, dĩ báo
phụ san.

24. Ông Khuất Nguyên làm
quan Tam Lư đại phu nước Sở,
can vua không được nhảy xuống
sông mà chết, sự chết oan ấy
ví như người con gái vua Hoàng-
đế chết trôi sau biển chìm Tinh-
vệ tha đá lấp biển.

25. Nàng Lục Châu là vợ yêu
của Thạc Sùng, sau nghe tin
chồng chết, trên lầu cao trăm
thước, nàng nhảy xuống mà
chết luôn.

26. Cổ vẫn có câu, Nhơn sanh
như bạc câu quả khịch. Nghĩa
là: Đời người sanh ra như
bong bóng qua cửa sổ.

27. Kinh Phổ Môn có câu:
Nhứt trận hắc phong xuy nhập
La sát quí quốc. Nghĩa là: Một
trận gió đen trời tối đất tối
vào nước quí La sát; cảnh nguy
hiểm.

28. Nàng Dương quý Phi lúc
bị giặc đuổi chạy tới núi Mã
Ngôi, giặc vẫn đuổi riết theo,
tướng sĩ xin với vua phải giết
nàng. Bất đắc dĩ vua phải truyền
cho nàng thắt cổ mà chết.

29. Cây đèn Tì Bà...

30. Sự tích Chiêu quân Công-
Hồ.

31. Nàng Vệ Khương theo vua
ra chơi ngoài thành. Vua đi săn
bắn, nàng một mình ở trên đài
nước lúc lúc gần ngập đài; vua
cho người vào rước nàng, nàng
bảo rằng khi vua đi có dặn, khi
nào có lệnh-phù của vua vào rước
mới được ra khỏi đài. Nếu bây
giờ không có lệnh của vua thì
nàng không dám đi; chừng quân
sĩ về báo với vua chưa có lệnh-
phù vua nhớ sự bèn trao lệnh
phù gấp, tên quân sĩ đưa lệnh phù
lên thì nước đã ngập, nàng đã chết.

32. Xưa có chàng Vĩ sanh rất
si tình, một hôm ước hẹn với
người tình nhân sẽ gặp nhau ở
dưới cầu, khi nước lớn ngập cầu

mà tình nhân không thấy tới vẫn
ôm cột cầu đứng đó mà chịu chết
ngộp.

33. Đường thi có câu: Phòng
tiêu tiêu hề dịch thủy hàng, tráng
sĩ nhưt khứ bất phục hoàng, nghĩa
là: sông Dịch thủy lạnh lùng hơi
gió, kẻ chinh phu đi có về không.
Ý nói người đi đánh giặc không
mấy khi trở về...

34. Người nước Tấn làm quan
Ngự sử gặp trong nước có giặc
tình nguyện chèo thuyền qua sông
rút gươm chém đầu giặc.

35. Người nước Tấn làm quan
Đỗ đốc, gặp hồi loạn Giang Tã,
lặn trung với vua đem quân đi
đánh giặc, hiệu lệnh rất nghiêm,
hễ thổi một tiếng kèn thì ba quân
đều mất vía.

36-37. Ông Khổng Tử và ông
Mạnh Tử đều không lập thời, ông
Khổng châu-lưu liệt quốc đến
đổi môn bánh xe mà không ai
dùng tới. Ông Mạnh Tử đến yết
kiến vua Tề vua Lương, nói gần
môn lưới mà vua chẳng nghe.

38. Tạ Am làm chức Thái Phó
đời Tấn, người có danh vọng,
thấy Lưu Chương có tài học bèn
rước về nhà làm người tin cậy,
trong lúc có loạn Gian-Tã, Chương
sợ Tạ-Am bị tội bèn quất ngựa
dong đi lúc nửa đêm.

39. Nguyên điển: Tái ông đắc
mã Lộ kỷ vong đương là một
đang đăng ngựa mà ruồi, một
đang mất dê mà may.

40. Đời Hậu Hán ở quận Hiệp
phố, các quan Thái Thú tham
lam tàn nhẫn bắt dân lặn ngọc
trai nên ngọc trai đi hết, quan
dân đói khát đồng bỏ đi. Sau
quan Thái Thú là Ông Thường
đến trấn nhậm, ông này rất
thanh liêm nên ngọc châu trở về
rất nhiều dân sự nhờ đó trở
lại đông đúc.

41. Đời chiến quốc ông Bình
nguyên Quân làm tướng nước
Triệu, tách hào hiệp ưa đãi khách
mỗi bữa ăn trong nhà thường
vài ngàn người nên về sau người
ta có câu thơ khen rằng:
Bất tri cang phụ tướng thủy thì,
lương nhơn khước ực Bình
nguyên quân.

42. Ông Khổng Minh đang lúc
thiền hạ tam phần, nhà Hán không
nhứt thống được nhưng ông vẫn
cung tận tụy đến tận tri ngộ
Lưu huyền đức.

43. Sĩ Hán có câu: Phi điều
tận lương cung tàn; dịch quốc
phá, mưu thần vong. Chỉ nghĩa:
ông Hán cao tổ giết Tiêu Ha còn
Trương Lương sợ phải đi trốn;
hai người đều là công thần. Khi
vua đẹp giấc rồi thì muốn bỏ
cũng như hán được chim rồi
thì đẹp ná đi.

44. Nghi ngờ trộm cắp cho kẻ
nghèo khổ.

45. Ông Tô vò bị mọi Hung nô
bắt giữ dẽ mười chín năm mới
thả về.

46. Giới tử Thôi là bạn với vua
Tấn văn Công sợ vua triệu ra
làm quan bèn trốn vào trong núi
tâm không được, vua đốt núi
ông ta vẫn chịu chết mà không
ra.

47. Ngân Bình người hầu yêu
của vua nước Tề. Đê oanh là con
gái có hiếu làm thơ vâng vua kêu
oan cho cha.

48. Hàn Tín, Bành việt là công
thần nhà Hán đều bị vua Cao tổ
giết chết một cách thâm độc.

49. Có câu Thành trung thất
hỏa nạn cấp kỳ ngư. Nghĩa là:
Trong thành bị hỏa tai, thì họa
tới con cá dưới ao.

50. Người ta đặt tên Hạng vô
hàng con vượn nước Sở.

51. Tám nạn là: sanh, lão, bệnh,
tử, khổ, tập, duyệt, đạo.

52. Thủy, hỏa, phong.

“MAI” ĐIỀU TRA

NGHỀ LÀM MUỐI Ở BARIA

III

LÚ GÁNH. — Hai tiếng lú gánh này chỉ gộp những người đi gánh muối, hiệp từ đoàn từ lữ, đã có từ lâu. Không phải cái danh-từ ấy hàm-sú: cái ý nghĩa khinh-bĩ anh em chị em lao-động đâu.

Lú gánh cũng có kẻ cùng ở chung một xóm, mà cũng có khi người ở xóm này qua xóm khác nhập lữ.

Mới rụng đông nhứt, tiếng hú, tiếng kêu vang dậy, thì mo com, bầu nước, treo trên đầu giồng, đàn bà lãnh phần gánh hộ cho đàn ông — dựng phòng khi đến hảng, mấy anh cũng tiếp tay trong khi mấy chị mệt — cùng nhau hợp một đường mà đi ra hảng.

Câu chuyện vui cười trong lúc ở nhà mới ra, được vui về bao nhiêu, thì đến chiều về, nỗi lo buồn cũng ngang nhau.

Bạn đọc đã xem bức ảnh đăng trong kỳ báo MAI vừa rồi, thì thấy cách sanh-hoạt của anh em chị em lao-động thâm khổ là dường nào! Họ cặm-nhum nhau lại, chia xớt nhau miếng khô, con mắm, dưới sức nóng của mặt trời. Quý hồ họ ăn cho no đừng làm chạy công việc thì thôi!

Ài xong, mạnh ai nấy kiếm đâu ra miếng nước được thì uống; chứ bầu nước đeo theo đầu gánh hồi ban mai, họ đã uống hết rồi.

Ài còn không có chỗ ăn, mà chỗ nghỉ — ngồi làm sao tìm cho ra, ầu là anh em chị em cứ dụi năm dụi ba nói chuyện khào cho qua buổi đợi đợi đến giờ lại ra vai gánh nữa.

Một giờ rưỡi, trời nắng chan chan như lửa đốt, anh em chị em trở lại gánh nặng trĩu hai rổ muối đầy từ ghe lên tu.

Muốn lên đến chốn, phải dùng một tấm vải độ tám thước dài, dây ba phân rưỡi, bắt từ dưới đất lên trên tu, anh em chị em nhờ tấm vải ấy mới gánh hai rổ muối đầy.

Đàn ông 40 kilô
Đàn bà 35 kilô
Đem lên tu được.

Có chị sức lực cũng vạm-vỡ, mà vì bị gánh nhiều chuyến quá, thành ra mệt đừ nên đi muốn hết nổi, thành thử các chị phải nhờ các anh dìu-dắt, có khi các anh cũng ra sức gánh thế rồi ghi công cho các chị.

Mồ hôi ra ướt đầm, chẳng những áo mà cho đến quần cũng ướt; ướt mãi, gặp lúc trời nắng quá nên nước mồ hôi khô dần dần rồi đóng trắng trắng chẳng khác nào lấy phấn vẽ lên sẵn lên trên áo trên quần của họ một thứ.

Đứng trên dốc cầu Cỏ-may ngó qua phía tu, thấy kẻ xuống người lên ăn mặc: toàn cả đồ đen, đầu lại đội nón nhọn trắng, không khỏi làm cho mình phải liên-tưởng đến « tai nầm » biết đi.

Thấy anh em chị em mệt nhọc đến thế mà không thấy nghỉ xả-hơi, chúng tôi hồi ra mới biết mấy anh đầu nậu chẳng đại gì để cho các anh phải bị mất « công ». Một gánh đỡ một gánh, các anh tuy biết sự mệt nhọc của lú-gánh mặc dầu, mà vì quyền lợi, các anh cũng giả như người mù-quáng!!

mắc ló ba hột muối, tuy vậy chứ đồ mua xuống đây họ có sẵn rồi chắc thế nào họ cũng mua, cũng sơn, sĩa khá lắm. »

— Không muốn nói chuyện, mình, chúng tôi chíp miệng cười rồi theo cái mục đích của mình đến hảng muối. Vả anh Tâm Th... cũng là một tay anh chị trong lú gánh ở xóm Trường (Long Điền) nên chúng tôi bắt đầu hỏi :

« Đón này coi bộ gánh đông kea quá. Anh chia tiền được mấy kỳ rồi, có « gió » không. »

— Thì cũng « té » được chút ít đủ xài vậy thôi. Thấy nghĩ coi hồi trước lãnh gánh lên tu cứ 6000 kilô là hai đồng, năm nay lên 6 cắt nửa, ai nấy cũng cho là khá, song nếu tính toán cho kỹ, ai té com chờ mình húp nước hồ. Sự cực nhọc thì mình cực nhọc, rồi

tiền còn con con đó, ngặt vì nếu chịu như vậy thì mấy « cha » đầu nậu chánh lấy gì mà ăn, nên tiếng nói thì nói 100 tạ muối phải trả cho con gánh hết 2 đồng sáu mà chúng nào có ăn trọn, hề gì cũng phải để cho đầu nậu chánh cái lẻ là sáu cắt. Thành ra trong số 2 đồng đó tôi phải ăn hai cắt 100 tạ. Thấy nghĩ vậy, tuy tiếng thì nói nhiều, chứ chuơng qui không có là bao. Nếu Thầy tính thử thì thầy cũng lấy làm tội nghiệp cho bọn con gánh lắm.

Trời nắng chan chan như lửa đốt, đất nóng phồng chơn, thêm ba hột muối đổ, đập nhảm đầu điên, mà họ chỉ lãnh có ba cắt rưỡi một ngày; nếu như tôi ăn com một ngày — có hà tiện mấy cũng hết hai cắt, bành hàng và thuốc hút cũng hết một cắt nữa. Cọng cả thầy tiền xài ra ba cắt, tiền thâu vô chỉ có ba cắt rưỡi, thử hỏi với năm chiêm dư đó làm sao nuôi được vợ con, nhà cửa quần áo, thuê vụ ?

Cho nên tôi nghe lú gánh xàm xì nói rằng: với số lương ba cắt, ba cắt rưỡi đó sẽ xia thêm, nếu không được họ không thêm chuyên nghề gánh muối ngay nữa. Tôi nghe cũng mừng, mừng là mừng họ may nhờ bọn họ thi-nhanh phương sách xin tăng lương cho họ mà mình có thể dư dả chút ít. (!)

Đương nói chuyện chưa dứt câu thì thừa ư có anh Ba V... ở A Ng... tá điền ruộng của bà Pủ Đ... (Chợ-bến) lại gần vỗ vai Tâm Th... và nhắc anh rằng : « nếu mười giờ này đông không kịp muối ông cả Th... tại tôi phải về, chiều tôi ra đặng, đong muối của Bà Pủ. »

TÁ ĐIỀN. — Thấy chúng tôi, anh Ba V... bèn hỏi thăm chuyện đặc biệt: nghề xe máy. Trả lời qua loa ít câu, tôi bắt đầu phỏng vấn anh ta :

« Anh Ba, nghe nói anh lãnh làm trọn mấy sớ ruộng của bà Pủ chắc anh nặng túi lắm thì phải ? »

— Giả ngộ hoài, anh trả lời. Thầy người ở Baria và cũng có ruộng, tương đương người xa lạ gì nên mới nó bầm-nhét tôi như thế.

Thầy không thấy cái khổ tâm và khổ xác của anh em tá điền chúng tôi lúc này. Đương thấy như mọi năm làm rẽ chia hai với chủ mà làm. Theo như thời kỳ này

chủ điền không chịu bộn tá làm rẽ chia hai nửa đầu. Bây giờ phải « lãnh khoán » họ mới cho...

— Lãnh khoán ? tiếng nghe mới quá ! chúng tôi nói.

— Có gì đâu ! Ví dụ như ruộng của ông thân thầy ở Ông Địch đó. Sớ ruộng 40 đám. Giá như hồi trước Hương sạ L... làm rẽ, nghĩa là huê-lợi thâu vô bao nhiêu, đến chừng rồi mùa chia làm hai, phần chủ nửa, phần tá nửa. Bốn chục đám, người tá nào muốn lãnh khoán cứ việc đến hỏi. Bốn chục đám, tá được lãnh làm có hai chục mà thôi. Số 20 đám đó, tá được chia hai. Còn dư hai chục : đám, tá phải làm hết cho chủ mà chẳng được: ngửa tay thọ lãnh một chiêm.

— Nếu vậy thì chủ điền gát quá!

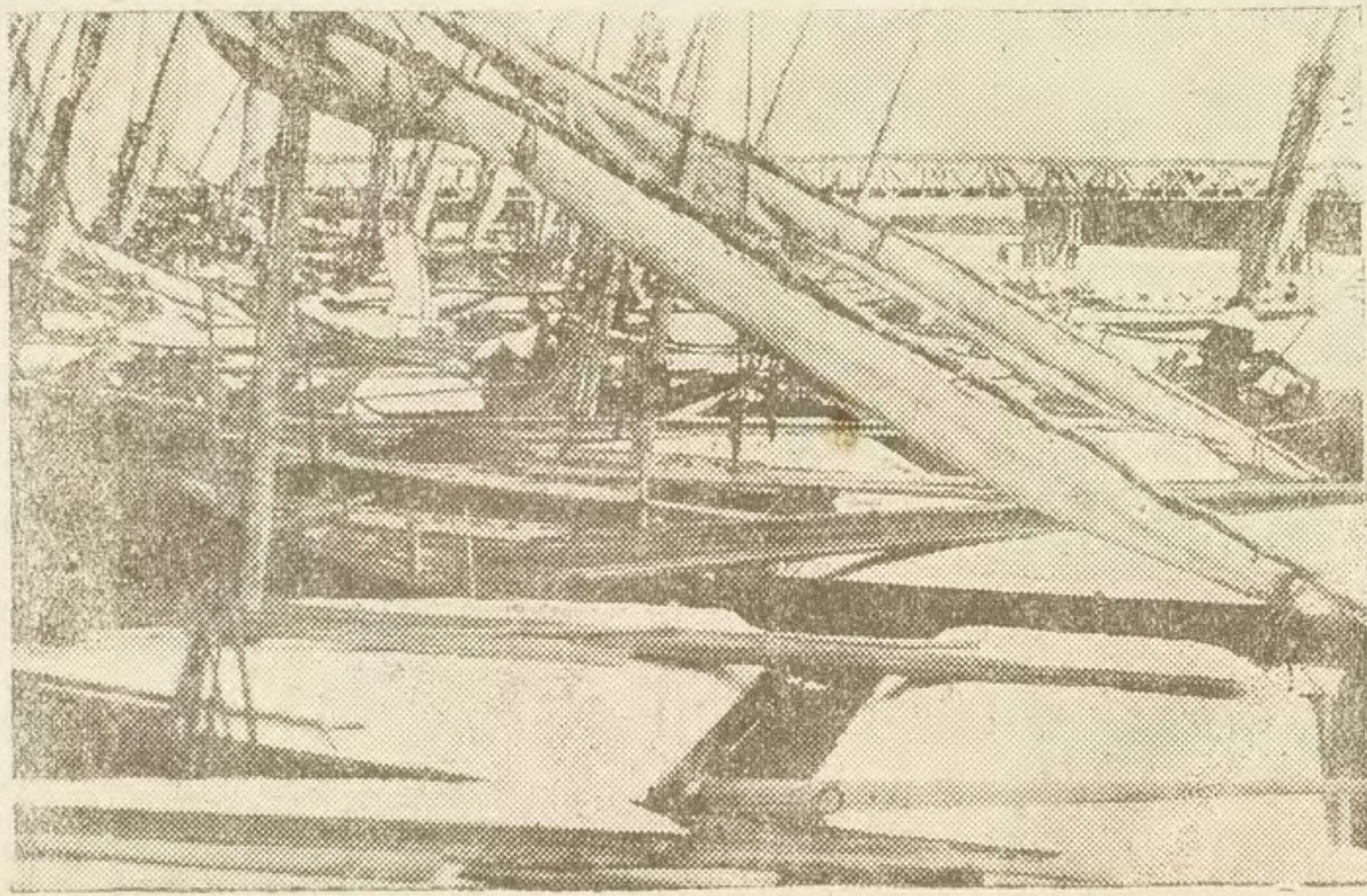
— Lúa thóc đâu bỏ câu tới đó; biết bao nhiêu là tá điền năm không; người này không làm, có người khác đến lãnh. Chủ điền làm không, cũng có người đến nài nỉ nữa là !...

Làm như thế mà chúng tôi chưa mấy buồn, chúng tôi chỉ buồn cho mấy « cha » có thể lực mạnh, họ đi lãnh rẽ của các ông nhà giàu như Thầy Cai, Thầy Giáo, ông Một, Bà Pủ, Thầy Hội-đồng ngoài Chợ-Bến, rồi về kêu tá điền cho lãnh trở lại. Mà lãnh một cách nhẹ, đặng họ có huê hồng nhiều. Thiệt « tuội » tôi năm nay nguy về cái chế độ độc-quyền đó nhiều lắm.

(Còn nữa)

Nạn mổ bụng Nhứt tràng qua sài-thành

Anh Ba mỗi khi đau bụng, anh đòi lấy dao mổ bụng nhờ anh em đọc báo giới thiệu thuốc đau bụng Nhứt-bồn chuyên trị các bệnh đau bụng, đau ngấm ngấm khi ăn no, đau bụng phòng ịch, đau bụng kinh niên mỗi lần đau mồ hôi ra đầm đề, đau bao tử, thường ợ chua, ăn chậm tiêu, trào trọc ở cổ muốn ói nữa. Dùng thuốc đau bụng xỏ Nhứt của Ông 20 bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet Saigon. Thuốc nhứt đầu Nhứt-bồn trị nhứt đầu đống, nhứt hai bên mông tạng, nhứt răng thẩu đến rên đau, nhứt ngay óc o nghĩ mệt óc đau ngay chính giữa đầu. Mỗi gói giá Ông 10 còn thuốc đặng Ông 05 đặng hai bên mông tạng tron gổ phút bớt liền. Bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet-Saigon.



Ghe muối đậu trước «TU» mới
chờ con gánh gánh lên

— Anh đầu-nậu chẳng khác nào ông tướng cầm binh, đặc biệt thế nào cũng do nơi ầu, nên anh đi lãnh gánh mả từ ghe đem lên tu. Hết ghe này đến ghe khác. Muốn cho tiện việc về công gánh, anh đầu nậu có mượn người cầm sớ, không khác nào mấy hảng buôn mượn thợ ký vậy. Đón ông được ăn tiền Ông 35 1 ngày Đón bà — Ông 30—

Anh Tâm Th... Người lưng nách vạm vỡ, mặc một bộ com-lê pyjama đen, đầu đội nón casque trắng, chơn đi đôi sandales cao su, miệng ngậm điếu thuốc tây, thấy chúng tôi đứng lâu mồ hôi, lật đặt chạy tới chào hỏi:

« Tiệm xe máy thầy đón này có lẽ không khá gì mấy, vì ai cũng

ro lộn xộn công gánh, mình phải thương bồi, mà rút chuyện mình chỉ là làm mướn cho qua mùa vậy thôi !

— Chúng tôi không hiểu kịp mấy lời của anh vừa nói đó.

— Tại có chi khó, lú gánh, theo thầy biết, cứ hễ đàn ông phải trả ba cắt rưỡi mỗi ngày còn đàn bà thì ba cắt. Có lẽ thầy thấy bọn họ đương gánh cực nhọc là thế nào rồi. Hồi trước gánh từ ghe lên tu muối bên kia hảng rất dễ dàng, nên công gánh chịu ăn số tiền ba cắt rưỡi. Chớ còn bây giờ Nhà nước mới làm tu muối mới, gánh gồng cực nhọc quá nên nên họ xin thêm năm chiêm nữa, tôi cũng là lao động như bọn họ nên chịu bằng lòng với số



DẦU NHỊ-THIÊN-ĐUỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve	Ve lớn	0 \$ 20
Ve trung	vuông vức .. .	0 10
Ve nhỏ .. .		0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐUỜNG - CHỢ LỚN

MOT CUOC DU LICH

của
PHUC SANH

TRONG KHAM LO'N

II

CHÚNG tôi đã tuyên - bố rằng thường thấy họ xanh máu mặt mà tội nghiệp dùm nên phải có mấy lời phủ - úy. Chính chúng tôi đã được biết và được thấy một anh chàng bị can (complice) về vụ án trộm xe máy, mà mang cho tới ba cái dính bái : hai cái Biện - lý và một cái Bồi - thẩm. Chàng ấy bị nhốt đả một năm 7 tháng, nhưng trong thời gian ấy anh ta bị đòi bồi chỉ có hai lần. Mà đến chừng Tòa tuyên - án, chỉ phạt anh ta có một năm tù và năm chục ngàn tiền vạ.

Còn làm vụ nữa. Muốn làm chuẩn đích cho lời nói này chúng tôi xin thuật vụ Ba C. là ông vua đề 36 con ở Saigon này.

Hà Phái dit Ba C. 42 tuổi, sanh ở Gia - đình buôn bán Café con của Hà Tô và Võ thị Kết bị bắt vào Khám lớn ngày 3 Janvier 1934 do giấy tổng giam của quan Biện - lý Tòa Saigon về tội làm thổ chứa một sòng bạc gọi là đề 36 con.

Ba C. mang dính bái 7252 MA. Chẳng biết đến chừng đi lục hình về thế nào và lại mang thêm cái dính bái bồi thẩm nữa số 2527. Ngày 16 Janvier 1934 anh ta bị kêu án 5 tháng tù và 500 quan tiền phạt không treo. Va cồng án lên tòa trên, mang dính bái số 8587 PJA. Kế bị kết án có 10 quan tiền phạt về tội có bạc ngoài đường. (délit : jeux de basard sur voie publique) ngày 6 Mars 1934.

Đây có phải là đáng ghê sợ cho khi đi lục hình chăng? Nhưng với ai thì còn khá ai đến như mấy anh đã có làm nhiều việc rõ rệt như ban ngày, dầu mang đến ba cái dính bái Bồi thẩm đi nữa mình cũng không sao thương được. Thương được họa chăng có các vị luật sư của họ mà thôi. Đi lục hình về đến khám, phạm nhơn mới yên trí mà tính việc mình phải trả lời thế nào lúc tòa đòi qua.

Tuy tiếng ròi thì yên trí chó bao giờ tòa có kêu án rồi mới là hết lo mọi sự.

Đáng lo hơn hết lúc chưa thành án là lo bót lính kín dôi. Ôi! bót lính kín mà đòi mạng nào thì không khác nào mấy cậu lính đi Tây năm 1914 và 1918 vậy.

Chúng tôi không có thể động đến việc này nên xin tạm dừng nơi đây, mà thuật luôn đến chuyện phạm nhơn khi thành - án.

Tòa kêu án phạm nhơn nào tùy theo rằng nhẹ, dầu cho có kêu oan nghĩa là chống án lên Tòa trên, đều được đổi dính bái. Nếu chịu án, hoặc kêu oan, đều nhứt luật đổi qua ở khám khác.

Án nặng ở theo khám kêu oan nặng (MP) nghĩa là Maison des Peires. Án nhẹ thì ở theo khám kêu

oan nhẹ. Trừ dư, người bị án thì chia ra làm hai hạng.

Hạng thứ nhứt từ 6 tháng sắp xuống.

Hạng thứ nhì từ 6 tháng sắp lên đến một năm.

Ngày thành án. - Làm trong, làm ngoài. - Đi đây.

Khi thành án rồi, nếu không kêu oan, tù nhơn được chia ra hai tốp dạng làm cố - quẻ.

Bị phạt về simple police nghĩa từ 15 ngày sắp xuống được làm trong khám, nghĩa là làm vườn, lo trồng cây nhỏ cỏ, gánh nước tưới hoa ở sân.

Bị phạt từ 15 ngày đến 6 tháng thì được đi ra ngoài, tội nhơn nào cũng hã dạ.

Sở ngoài gồm có:

1. Thượng Thơ.
2. Phó Soái.
3. Chánh Soái.
4. Kho sách.
5. Tòa.
6. Trường máy.

Sáu sở này ai cũng đều than van cho sở Trường máy.

Chúng tôi quyết không bao giờ chịu dính - chánh đoạn này vì nó là sự hiển nhiên, hồi một trăm người cũng đồng ròi như vậy cả, nhứt là những ai đã được cái dịp may nghe anh chàng say ở trường máy chưởi thối là chưởi, đánh thối là đánh. Ngay chính người viết bài này, chúng tôi, sau khi ở khám ra, chúng tôi đã có dịp nói qua với ông Directeur Khám Lớn rồi! Song không biết vì lẽ gì, hôm nay vẫn còn thấy anh chàng nọ giữ mãi tánh xưa, không sửa đổi chút nào hết.

Tuy nhiên tội nhơn được ăn cơm dư của học sanh trường máy, buổi sớm để lót lòng mà làm công việc nặng nề, và trưa lại cũng được thừa hưởng hột cơm trắng cá tươi mặc dầu song đến một chuyện khiêng sắt vất vả, và nghe tiếng chưởi tàn nhẫn của Bảy Ch... thật người có học thức và có gia đình giáo dục ít nhiều không hề dám ngó mặt anh ta. Có lần - năm 1935 - anh ta dắt tội nhơn treo giây đèn giấy trên dinh quan Toàn quyền, tội nhơn làm troi chết không dám hờ tay; còn anh ta cứ cầm cái đầu vịt quay mà mứt quai mứt lại rồi cầm đầu nhậu như hũ chim. Anh say mèm, ngồi ngủ gục trong một góc phòng khách thì mặc anh chó, có sao khi nghe giây tây lộp cộp ngoài couloir, anh ta giật mình đứng dậy, rồi cứ việc nhảy lại đá và chưởi tội nhơn. Tội nghiệp ông Phó Trường máy Monsieur F... hiện giờ có nói rằng : Si tu continues toujours à maltraiter les prison-

niers, tu seras tombé sous le coup de la Loi »

Không biết có hiểu câu ấy cùng chăng mà anh xò, xò như cút mắc mưa.

Ngay chính người ký tên bài này đã giảng cho anh ta nghe câu nói của ông F...

Ngoài 6 sở vừa kể trên, thầy chú gát dan còn dắt tội nhơn đi nhò chơi. Đó là về mùa mưa. Mười người tội đầy một cái xe tay từ khám lớn lên đến Xóm - Lách (Lanzarotte) nhò từ 6 giờ sáng đến 9 giờ về ăn cơm, nghỉ trưa ; 1 giờ rưỡi chiều đi nhò nữa đến 4 giờ về.

Nhò chơi nhơn hơn các sở.

Chúng tôi đã đi nhò chơi ba bữa, nhưng phải đổi đi làm sở khác vì không được lòng thầy cai gát dan về cọt - quẻ (corvée) nên phải đành nhượng bộ cho một người tội có thể lực hơn !

Bạn đọc đã xem qua bông đồ Khám lớn, và đã thấy rằng bao giờ tội nhơn hoặc phạm nhơn ròi ra làm nết dính bái thì thế nào cũng bị nhốt cachot ba ngày. muốn xin lại dính bái nên đợi mỗi buổi sớm mai, 6 giờ sáng, thầy chargé Convoi ôm sổ đi theo ông xê - p khám vào các sở. Trước mặt ông chef khám, tội nhơn hay phạm nhơn đứng ra xin ông chef dính bái khác và các nghĩa rõ ràng coi tại sao mình làm mất dính bái. Thầy Chargé Convoi thông ngôn lại cho ông Chef nghe, đợi ông Chef ưng nhận lời, thầy

(Coi tiếp trang 13)

Không làm quảng cáo rình rang mà Học - sanh năm nào từ lớp Sơ - Đẳng tới lớp Trung - Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác.

— ấy là trường —

CHAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc - học : **PHAN - BA - LAN**

Tôi - nghiệp trường Cao - đẳng Sư - Phạm Hanoi.

PHỤ NỮ LINH DƯỢC

Hàng Phụ - nữ lấy kinh nguyệt làm gốc. Hề kinh - kỳ đều, thì không tật bệnh, mà kinh - kỳ hoặc trời, hoặc sụt, thì ốm đau. Nếu quý bà, quý cô muốn cho được tinh thần khoẻ sáng, khôi sanh tật nọ bệnh kia và muốn khỏi thất vọng, mau dùng « BẠCH ĐÁI LINH DƯỢC » của nhà thuốc NAM - CANH thì chẳng những « Dưỡng huyết điều kinh » lại trị tuyệt các chứng Đái - hạ. « Thơ khen tặng thật nhiều, xin cam đoan.

BẠCH ĐÁI LINH DƯỢC

Giá rao hàng : Mỗi hộp hai hoàn : 0p.30

TÂY ĐÀM TIÊU ĐỘC HOÀN

Trực đàm độc thật hay, trừ tuyệt ghẻ chốc ngoài da và bệnh phong tình không giứt nọc độc.

Giá mỗi bao : 0p.15

P. S. cần dùng nhiều Đại - Lý

NAM - CANH DUOC PHONG
TRAVINH - ville.

Xưởng đóng bìa sách và làm hộp giấy

NGUYEN PHU HUU

102 - 104 Boulevard Gallieni

Bán sỉ và lẻ các thứ giấy bóng, carton, các thứ da, vải làm bìa sách. Mua bán đồ, sách cũ của học - sanh, lãnh làm và bán các đồ cotillons, Confettis.

CONFETTIS

Đóng bìa sách và làm hộp giấy thật khéo, kỹ lưỡng.

Nơi đáng tin cậy

Làm sách giá đặc biệt cho các nhà in Tây Nam ở Saigon.

Huê hồng nhiều cho anh em các ty, các sở đem sổ sách lại xưởng làm bìa, hoặc kêu cho thợ tại làm tại sở.

Mời lại đĩa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng - Hà

~ IDIA ~
BIEKA
TRÔNG
~ TIM ~



Trong nhà có đĩa **BÉKA** tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

Viết thư và cần dùng việc gì, xin đề cho M. P.
CÔNG-PHẢN Quản-lý nhà thuốc Đại-Đức Caolanh.

LẦN THỨ NHÚT

Y-HỌC ĐÔNG-DƯƠNG

Làm chấn động nước Pháp, đây là bức thư ở Marseille gửi về khen thuốc Sưu-độc Bả-ứng hoàn hiệu Ông-tiên nên người mắc bệnh phong tình chẳng luận nặng nhẹ mà chưa dùng đến thuốc này chúng tôi dám quả quyết rằng chưa chắc dứt tuyệt nọc



Chưa ngời

Không dùng thuốc Sưu-độc Bả-ứng hoàn của hiệu ngời, nên nay bệnh tình của tôi được chữa trị nôm, vậy tôi xin cảm ơn ngời và chúc cho hiệu ngời ngày càng phát đạt. Bên Thuan-Huân có một người cũng đến công nhận ngời, đến cho bệnh nôm, đến đến dùng cũng chữa khỏi, vậy nôm, đến đến tôi thấy có nhiều anh em đã hết bệnh rồi mới họ còn mua để dành khi mới có thuốc sống sống khỏe, thì ngời đã biết anh em hiện nay hưởng phúc khỏe rồi nôm.

Vậy nhân đang thời kỳ này ngời cho gửi đến qua tôi 15 hộp nôm để ngời mua nôm đang đau rất nôm nôm.

M. Nguyễn Văn Mân
44 rue de Bellerophon
(Hanoï)

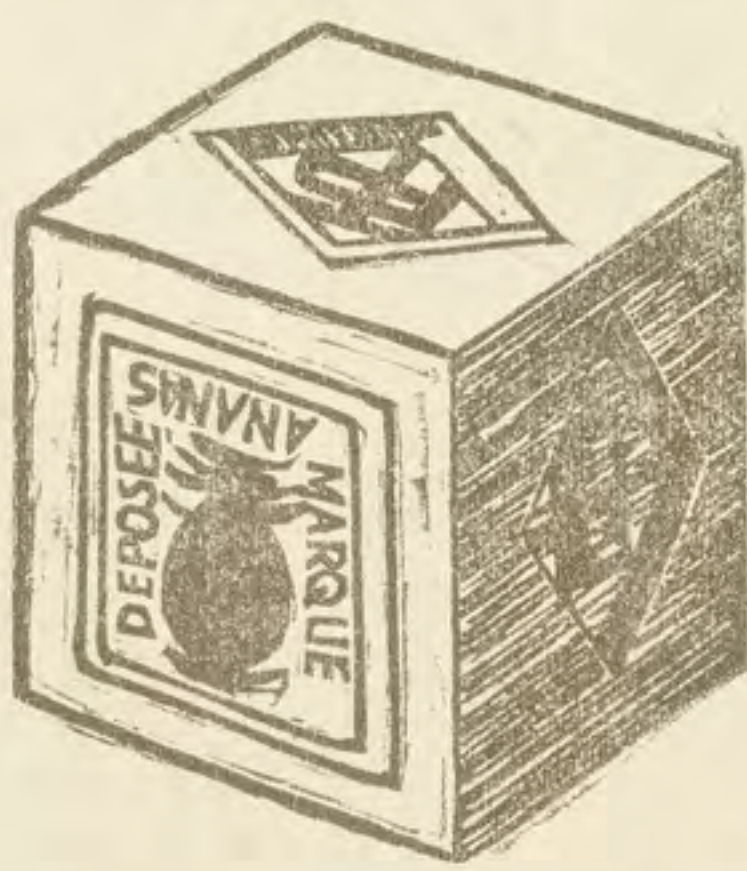
Có bán khắp nơi chi cuộc Ông Tiên Saigon 228
rue d'Espagne, Dakao 186 Bd Albert 1^{er}
Caomên 57 rue Androm

SAVON THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thật tốt, ít hao, thật rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



CHÁNH-TRỊ HỌC KINH TẾ CHỈ NAM

của VÔ-OANH

Giá... .. Op 15
Do « Đại Chúng Thơ Cuộc » xuất bản.
Đang in:

BIỆN CHỨNG PHÁP PHO THÔNG

của PHAN VĂN HÙM

Do « Khảo Cứu Tụng Thơ » Xuất bản.
Thơ từ, Mandat để cho nhà phát hành:

ĐỖ-PHƯƠNG QUÊ

41, B^d Tổng-đốc-Phương — CHOLON

DI LAN TÔI HỘI NGHỊ

HỘI-NGHỊ BÁO

Những việc xảy ra trước lúc Hội-nghị khai-mạc

THEO mệnh - lệnh của ban tổ - chức, một ngày trước hôm 24 Avril, Ủy-ban cổ-động chia người đi từng khu vực để phát truyền đơn, giăng cáo bạch trong các cửa hàng và căng vải quảng-cáo trên các đường phố chánh, nhưng ngày hôm ấy và sáng hôm sau tòa Đốc-lý có lệnh cấm, nên mấy tấm vải không căng kịp, truyền đơn cũng mới phát được một số ít, còn giấy quảng-cáo yết trên các đường phố, đều bị lính canh-sát tìm lột hết, cho đến mấy tờ cáo bạch in trước đề mục các bài của báo Tu-ơng-Lai và các bảng sách trong thành-phố cũng bị bóc như các cáo-bạch về cuộc hội nghị giăng trên các mặt tường.

Từ bốn giờ chiều, nghĩa là ba giờ trước lúc hội nghị khai mạc, trên đường Charles Coulier dẫn đến Cercle Sportif Annamite, lính mật thám và canh sát đã đến giữ trật tự rất đông. Viên Chánh Cẩm hàng Trống, sau có ông Đốc lý thân hành đến tận sân quần C. S. A. để xem tiểu ban giữ trật tự sắp đặt diễn đàn cho các nhà báo lên phát biểu ý kiến và tranh luận.

Diễn đàn lập trên một bực cao giữa sân quần có đèn phare chiếu sáng. Dưới chân bàn trước diễn đàn là bàn làm việc của Ủy ban chủ tịch có phủ thảm dạ xanh. Hơn 200 ghế mây dùng làm chỗ ngồi cho các người đến dự đều bày vòng theo móng ngựa vây quanh trước bàn chủ tịch và diễn đàn. Quanh bàn chủ tịch và trên mặt hai tấm phen lớn ngăn sân quần hai bên có căng ba tấm vải to (những vải không căng được ở các phố, các ngã đường viết những câu cổ động cho hội nghị).

Những tấm vải này trước khi đem căng trong sân quần, tiểu ban tổ chức định mắc trước mặt hội quán C. S. A. cốt để nhốt người được rõ. Nhưng sở canh sát được lệnh đến ngăn cản việc đó và chỉ cho tiểu ban được mắc ở những chỗ khuất mắt những người qua lại đường Coulier.

Từ 6 giờ chiều, hơn một giờ đồng hồ trước lúc Hội-nghị khai-mạc có hơn trăm lính canh-sát và mật-thám đứng giữ trật-tự ở các ngã đường quanh C.S.A. Đường Coulier, từ 6 giờ rưỡi trở đi có lệnh cấm người và xe cộ qua lại, trừ những người có Carte de Presse hoặc giấy của báo giới mới đến dự. Hai đầu đường Coulier, lính đứng soát carte và thẻ. Trong đường ấy, đứng tụ họp từng đám đông các viên cảnh và thanh tra mật thám, trong số người ta nhận thấy cả ông Arnoux, chánh sở mật thám Bắc kỳ.

Cũng từ lúc ấy, các nhà viết báo tới tập kéo đến, người nào cũng bị soát thẻ và biên tên ngay chỗ hai đầu đường Coulier. Những carte de presse không có dấu chứng nhận của tòa Đốc lý đều bị loại ra ngoài cả,

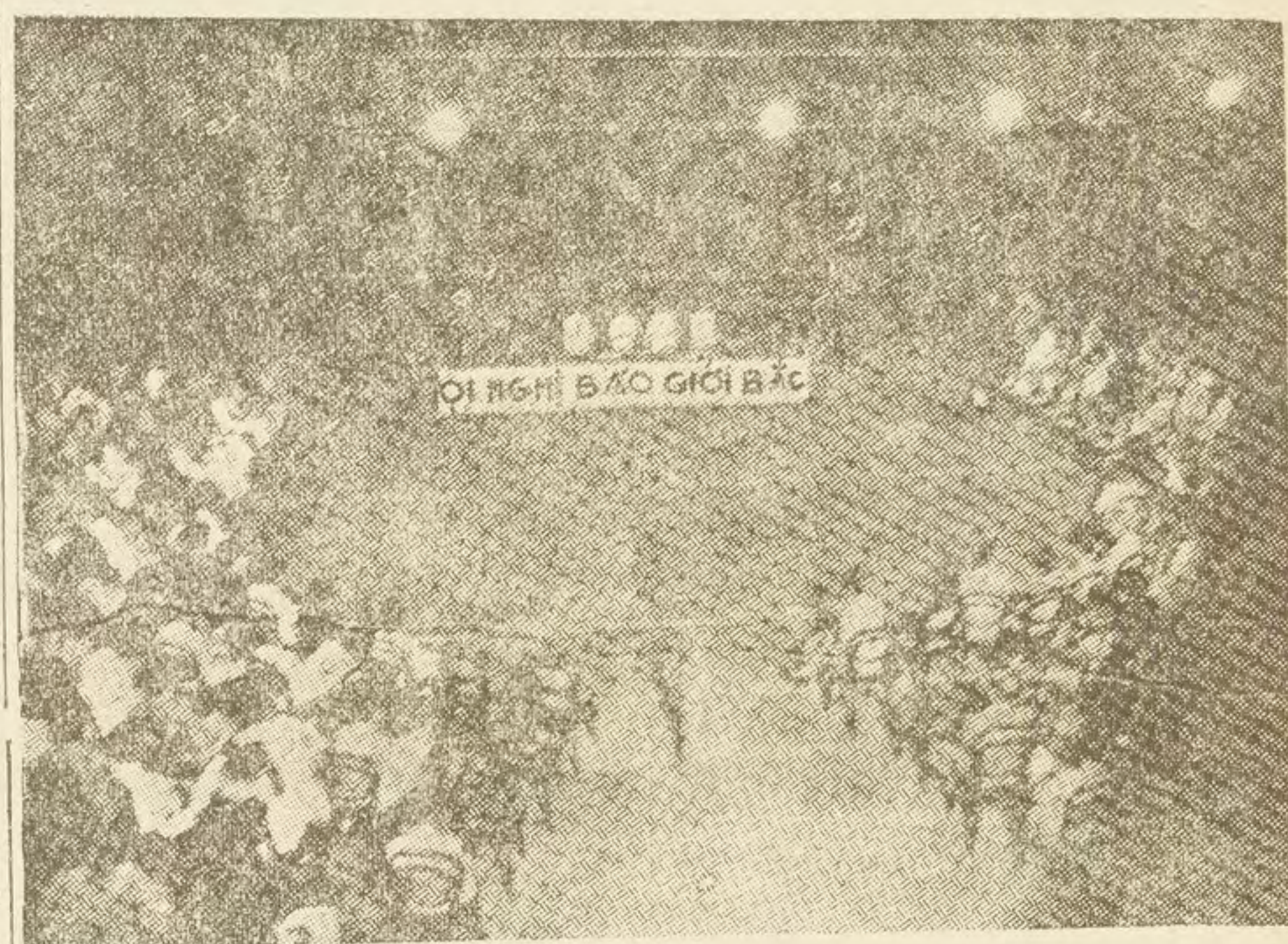
Nhiều anh em vì thấy khó khăn kéo ra về nhưng cũng nhiều anh em nấn ná định tụ họp lại một chỗ. Anh em tìm cho được anh Nguyễn Văn Chất chủ tịch ban Tổ chức và anh Đoàn Phú Tứ, trưởng ban giữ trật tự để buộc hai anh này phải can thiệp với nhà chuyên trách cho anh em được quyền đến dự với tấm carte không có chữ ký nhận của ông Đốc lý Virgitti.

Hai anh Chất, Tứ phải can thiệp sau cùng hết thấy anh em không được vào lúc trước, đều tự do ra vào hội quán C. S. A. Tại cửa chính Hội quán dưới ánh sáng những chùm đèn điện mắc trong những giầy lá đính hoa, hai ban của Tiểu ban trật tự đứng soát carte lần sau cùng cho hợp lệ.

Hơn 200 anh em viết báo của hết thấy các nhà báo toàn hạt Bắc

Anh Phan-lữ-Nghĩa (chủ-tịch) Anh Vũ Đình Chí (thư-ký) Anh Học-Phi và anh Phạm-văn-Bính, bồi thăm đề dẫn đạo cuộc thảo luận và tranh biện ngay tối đó.

Anh Hải-Triều (đại - biểu hội-nghị báo giới Trung kỳ) lên nói: Thưa các anh em! Việc đầu tiên tôi thưa với anh em đây là một chuyện tôi bị hụt. Phải, tôi bị hụt nhưng là sự hụt đáng mừng. Hội-nghị Báo-giới Trung-kỳ cử tôi ra đây là để thưa với anh em Báo-giới Bắc-kỳ biết rằng anh em Trung-kỳ chúng tôi cũng hết sức can thiệp vào vụ Lê bá Chấn (bravo). Rứa mà tôi đến đây thì được tin rằng anh Chấn đã được ra khỏi khám. Nhân đó tôi càng được biết thêm rằng tình đoàn-



không có mặt trong Hội nghị. Ngoài lang báo Bắc kỳ còn có anh Hải Triều, đại biểu Hội nghị Báo giới Trung kỳ nữa.

Hội-nghị khai-mạc

Đúng 7 giờ rưỡi, anh Nguyễn Văn Chất, chủ tịch ban tổ chức đứng tuyên đọc bài diễn văn khai mạc Hội nghị Báo giới Bắc kỳ (1) thu thập tài liệu trong các vận động ngôn-luận tự do để trình cho Ủy ban thảo luận và quyết nghị.

Bốn diễn-giã rồi theo thứ-tự:

1) Anh Đinh Khắc Giao trình-bày về những đạo sắc-lệnh hiện hành ở Đông Dương có hại cho việc xuất bản các báo chí.

2) Anh Đoàn Phú Tứ, nói về tình đoàn thể và tình hữu ái trong làng báo.

3) Anh Nguyễn đức Kinh nói về: Tự do ngôn luận với sự tiến hóa của xã hội.

4) Anh Trần huy Liệu rồi về con đường đi tới Tự do ngôn luận do cuộc Hội nghị báo giới Toàn quốc sau những cuộc hội nghị báo giới của ba Kỳ.

Giới thiệu các diễn giả rồi, anh Nguyễn Văn Chất tuyên bố giải tán Ủy-ban tổ-chức nhường ghế chủ tịch cho một ban khác do toàn thể hội nghị cử ra.

Đại-đa số thuận bầu một Ủy-ban chủ tịch lâm thời gồm có:

(1) Các bài diễn-thuyết và những lời tranh-luận trong Hội-nghị vì dài quá không thể đăng báo được nên Ủy-ban quản-trị định cho in ngay thành sách và bán một giá rẻ đặc-biệt để cổ-động cho Hội-nghị.

kết gây nên lực-lượng, cái lực lượng cần phải có trong việc tranh đấu để đi tới đường tự do công luận.

Con đường ấy, không tranh đấu quyết không đến được hết, nhưng rứa mà đến vấn đề tự do ngôn luận, thì chúng ta chỉ có một chiến tuyến!...

Một chiến tuyến! (vỗ tay).

Giữa chỗ này chúng ta không nên nói đến sự chia rẽ tình đồng nghiệp. Ai chia rẽ, ai phân động, chúng ta phải chỉ tận mặt, gọi tận tên (vỗ tay).

Thưa các anh em, cuộc Hội-nghị từng kỳ một không đủ lực lượng cho chúng ta đòi quyền tự do ngôn luận được, anh em cùng chúng tôi, chúng ta phải đoàn kết thì mới thành.

Chiến tuyến duy nhất của chúng ta đó hẳn tự tưởng rằng phải vì ta chỉ nhắm có mục đích tự do ngôn luận! (vỗ tay).

« Hội nghị báo giới Trung kỳ đã thành lập,

« Hội nghị báo giới Bắc kỳ đã thành lập.

« Chỉ còn Hội nghị báo giới Nam kỳ chưa thực hiện.

« Vậy thì Trung Bắc kỳ phải liên kết, viết thư vào thúc dục anh em lang báo trong Nam phải khai mạc Hội nghị để đi đến Hội nghị Toàn quốc vì cả ba mới đủ điều kiện đòi lấy quyền tự do ngôn luận.

« Thưa các anh em! Quyền tự do ngôn luận không những liên can đến chúng ta mà còn liên can cả đến dân thợ, dân cày là khác.

« Hiện anh em lao động trông đợi chúng ta lắm.

-GIỚI BẮC-KỲ

« Quyền tự do ngôn luận có được chính phủ hứa hẹn thì cũng cần phải có giai cấp thợ thuyền ủng hộ cho chúng ta làm hậu thuẫn (bravo) »

« Lực lượng của chúng ta cần phải góp với lực lượng của nông công giai cấp. »

« Quần chúng trông vào anh em ta mà làm việc. »

« Ta phải hăng hái mở đường cho việc yêu cầu tự do ngôn luận của Đông Dương (vỗ tay). »

Đến lượt bạn A. Clémenti lên diễn đàn. Bạn nghĩ vui mừng trước cái tình đoàn kết của anh em rồi bạn xin đọc hai đề nghị mà bạn tìm rằng có lẽ phải khiến cho ông tổng trưởng Marius Moutet để ý đến.

Hai đề nghị (lắng dưới đây) được hội nghị ưng thuận. Đoàn bạn Clémenti nghĩ muốn anh em gom góp một phần vào việc gửi hai đề nghị (khi đã được là nghị quyết) sang Pháp cho ông tổng trưởng Moutet

Anh Phan-tử-Nghĩa đứng xin anh em đến dự Hội-nghị bấy tổ hết ý-kiến về việc đòi quyền ngôn-luận tự-do. Đoàn anh giới thiệu với Hội nghị ba điều kiện xin ghi tên lên tờ này ý kiến là: Trần Kim, Trương Tửu, Vũ đình Liên.

Anh Trần Kim lên diễn đàn đại khái nói vì không có tự do ngôn luận nên sau khi đã mất chế độ kiểm- duyệt của Chính phủ lại tiếp đến kiểm chế của gia đình.

Anh Trương Tửu nói bước anh Kim lên nhắc lại những ý của các điều kiện trước và nói thêm rằng anh sẽ đi nhắc lại như thế là để kìm nén những người nòi kia còn lạnh nhạt.

Anh Vũ đình Liên nói: trước lúc hội nghị khai mạc anh có trình cho anh Nguyễn văn-Cao chủ tịch Ủy ban tổ chức để nói cho chất biết phải giải quyết việc các viên chức sở cảnh sát kiểm soát carte de presse một cách phi lý. Nhưng anh Chất chủ tịch ngăn lại không cho nói việc này ngay lúc đó.

Anh Nguyễn trọng Trạc phát biểu ý kiến xin Hội nghị phải bắt các báo hàng ngày từ 25 avril trở đi, mỗi ngày phải dành cho một chỗ tốt trong tờ báo để đăng những bài cổ động cho Hội nghị.

Anh Trần Huy-Liệu nói cuộc Hội nghị hôm nay chưa thể gọi là cuộc Hội nghị Toàn kỳ được vì còn thiếu nhà văn đi dự, vậy yêu cầu việc xin phép ông Thống sứ cho lập Hội nghị nhà văn, nhà báo toàn kỳ.

Đề nghị của anh Trạc và anh Liệu được đại đa số tán thành.

Anh Vũ đình Chi xin hội nghị « bắt buộc » các báo phải đăng nguyên-văn những bài do Ủy-ban biên-tập soạn ra cổ động cho Hội-nghị dùng cách Tổng-công kích các báo phải-động giữ thái độ lãnh-đạm trong việc đòi quyền ngôn luận tự do.

Anh Nguyễn-trọng-Trạc xin cho bầu ngay một tiểu-ban để hôm sau đến điều đình với các báo về việc đăng các bài cổ động do « Ủy-ban biên tập » thảo ra.

Ba anh: Nguyễn - trọng - Trạc, Trương - Tửu, Đinh - khắc - Giao được cử vào ban đó. Đoàn hội nghị bầu đến Ủy ban biên tập,

một chị và 6 anh trúng tuyển: Nguyễn-thị Thanh-Tú; Trần-huy-Liệu; Nguyễn đức-Kinh; Phùng bảo Thạch; Vũ đình-Liên; Đào duy Kỳ; Vũ đình-Dy.

Anh Đoàn phú Tứ nhắc cho Hội nghị biết từ lúc khai mạc, anh em chị em bận về việc cổ động mà chưa nghĩ đến việc bầu một ủy-ban hành động để tiến hành công việc của Hội nghị.

Hội nghị tán thành đề nghị của anh Tứ và đổi tên ủy ban hành động làm ủy ban Quản trị rồi cử 7 bạn dưới đây vào ủy ban đó. Các anh: Clémenti (Amédé); Võ nguyên Giáp; Đinh Mai; Phan tử Nghĩa; anh khác Giao; Trương Tửu; Nguyễn mạnh Chất; Ban Hội nghị hạn định quyền hành động của ủy ban: vận động việc lập Hội nghị văn giới báo giới Bắc kỳ; giao thiệp với báo giới Trung Nam để đi đến Hội nghị văn giới báo giới toàn quốc. Giải tán khi Hội nghị toàn quốc đã thực hiện.

Nhân bản đến việc liên kết ba kỳ, hội nghị cho tuyên đọc bức điện văn của Liên hữu Báo giới Nam kỳ (Ajac) gửi ra đáp lại bức điện của hội nghị Báo giới Bắc kỳ gửi ngày 24 Avril 1937

Bức điện văn như sau này :
Pris par temps regrettons ne pouvoir assister congrès journalistes Tonkin adresses salutations confraternelles.

Ajac donnons entière adhésion convocations congrès journalistes indochine dont souhaitons réalisations bref délai : Ng-van-Sam.

Đến đây, viên chức cầm Fabiani đến tuyên bố cho ban chủ tịch biết Hội-nghị chỉ được phép họp một tối 24 Avril. Các anh Đinh-khắc-Giao và Nguyễn-mạnh-Chất nói: họ u đến yết kiến quan đốc lý Virgitti ngài có hứa cho họp tuần ngày nếu Hội-nghị chưa thảo luận hết các vấn đề ghi trong chương - trình nghị - sự.

Vừa lúc này, quan Đốc - lý Virgitti cũng vào chỗ họp Hội nghị.

Ngài nói cho ban chủ tịch biết ngài không có điều gì phản nản về cách tổ chức của Hội nghị, nhưng ngài không thể nhận cho phép kéo dài Hội nghị ra nữa vì quyền ấy có ở ông Thống sứ Bắc kỳ.

Anh Phạm văn Bình nói đến việc nếu còn cần họp nữa thì phải xin phép ông Hội trưởng C. S. A.

Đại đa số dơ tay ưng thuận đề nghị của anh Bình là 8 giờ chiều hôm sau 25, cứ đến họp ngay tại phòng Hội đồng tòa Đốc lý để khôi phục lòng tốt của ông Đốc lý đã cho Hội nghị báo giới mượn phòng ấy nhưng vì Hội nghị đã đã xếp đặt cả ở C. S. A. nên bắt đầu dĩ phải dời từ.

Hội nghị xin với Ủy ban chủ tịch cho tuyên đọc lại những nghị quyết đã được đại đa số chuẩn y.

Ban nghị quyết ấy tất cả có 11 điều :

1) Báo giới pháp-việt họp hội đồng ở Hanoi ngày 24 Avril yêu cầu :

a) Thực hành chế độ báo giới ở nước ngoài cho các báo quốc văn và pháp văn ở Đông dương.

b) Bày xa những người viết báo bị can án do những đạo sắc lệnh

hiện hành ở Đông dương.

Gửi điện tín dưới đây về Pháp.

MARIUS MOUTET PARIS

Presse franco annamite réunie à Hanoi en congrès le 24 Avril, remercie chaleureusement Moutet par son libéralisme envers peuple annamite et le prie bien vouloir ajouter liberté presse indigène et française à son généreux programme de rénovation indochinoise et de faire bénéficier amnistie pleine et entière journalistes récemment condamnés en vertu des décrets en vigueur.

II) Cử một Ủy ban lên yết kiến ông Toàn quyền Brévié, đề nghị ngài giúp cho cuộc vận động về tự do ngôn luận. Ủy ban ấy lại lên yết kiến ông Đốc lý Virgitti đề nghị các ngài giúp cho cuộc hội nghị không có kết quả.

III) Cử một Ủy ban vận động gồm có các bạn : Nguyễn đức Kinh, Trần Huy Liệu, Phùng bảo Thạch Vũ đình Liên, Đào duy Kỳ, Vũ đình Duy và chị Thanh Tú.

IV) Cử một Ủy ban quản trị gồm có các bạn : Clémenti, Võ nguyên Giáp, Đinh khắc Giao, Đinh Mai. Phan tử Nghĩa, Trương Tửu, Nguyễn mạnh Chất.

V) Cử một Ủy ban đối phó với các cơ quan phản động gồm có : Nguyễn trọng Nọai, Trương Tửu, Đinh khắc Giao.

VI) Hội-nghị quyết-định lại họp tại tòa Đốc-ly 20 giờ 25 Avril.

VII) Phản đối sự can-thiệp trái luật của các cảnh sát trong việc kiểm soát carte de presse.

VIII) Ủy ban hội nghị báo giới Bắc kỳ họp như với H. N. B. G. Trung kỳ gấp lập Hội nghị báo giới Toàn quốc.

IX) Nếu 25 Avril không được hội họp thì hội nghị cử tin nhiệm vào Ủy ban quản trị tiến hành mọi việc.

X) Quyền hạn Ủy ban quản trị: giao thiệp với Ủy ban Trung-Nam về mọi việc và sẽ giải tán đến khi thực hiện Hội nghị Báo giới toàn quốc.

XI) Để trang đầu một kỳ báo sau ngày Hội-nghị để đăng bài cổ động cho Hội-nghị.

Những điều quyết-định đọc xong, anh Lê-bá-Chấn trình Hội-nghị về việc anh bị lính Mật-thăm giữ lại tám tiếng đình những báo bị tước giấy phép dùng làm tài-liệu cho cuộc thảo-luận khi anh đem oăng ấy từ nhà đến hội quán C. S. A. Anh Chấn còn nói thêm rằng lính Mật-thăm không những chỉ tịch-thâu tám tiếng mà còn cho anh biết sáng thứ hai phải có mặt ở Mật-thăm Hanoi.

Ưng-thuận thêm vào « nghị-quyết trên nghị-quyết thứ X »: can-thiệp về việc anh Lê-bá-Chấn bị sở Mật-thăm thu tài-liệu về các báo bị đóng cửa.

Hội-nghị xin với Ủy-ban quản trị khi đến yết kiến ông Thông sứ Delsalle vào ngày 25 Avril, phải trình bày đề ông Thủ-liên biết về việc đó.

Anh Trần - Huy - Liệu bồi-hội-nghị cách đối phó nếu hôm 25 Avril không được phép họp tiếp hội-nghị.

Đại đa số ưng thuận đề nghị của anh Vũ-dinh-Liên gồm trong 2 điều kiện :

1) Hợp nữa nhưng họp vào ngày khác.

Chỉ có nhà thuốc

NAM-NAM DU'OC-PHONG

Tại chợ

Dalat

Làm đại lý các món thuốc hay hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc

M. Lê-van-Cam directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tôi nghe một thầy của đồng bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng món thuốc chỉ thì chỉ đến :

NAM-NAM DU'OC-PHONG

thì được vừa ý liền.

Vì ở đây chỉ trữ toàn các thứ thuốc có danh tiếng của hiệu sau này.

Ông Tiễn, Saigona
Lợi-sanh-Đường id
Nhành - Mai id
Võ-văn-Văn id
Võ-dinh-Dân id

Lê-huy-Phách Hanoi
Phạm-thiên-Đường
Hải-phong
Ba ngôi sao Saigona

MỘT VAI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Ý :

Thời nhiệt Tán trị bệnh sốt hay hiệu Ông-Tiến Op. 10 một gói

Hồng-nhi-Tan hệu Ông-Tiến Op. 50 một hộp.

Sưu độc Bà ứng noag, Ông-Tiến trị phong thành công hiệu phi thường và Cứu long hoàn, vua thuốc bổ Viên-dông.

Xin đồng bào chú ý :

Lê-van-Cam Directeur

Place du marché Dalat



Một cái áo tắm của hiệu JANTZEN

DO NƠI

J. M. Mohamed Ismaël

Frères 38 Rue Vienot-Saigon

Làm đại-lý độc quyền bằng mười các hiệu khác. vì nó chịu đựng nước mặn, và không phai màu.

các BAZARS

NÊN CẦN BIẾT

ang buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

BAN SI

đủ các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn lẻ và Bazars giá thật rẻ

BUREAUX D'ACHAT A PARIS : Avenue des Gobelins RAYON MERCERIE. — Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau

2) Để toàn - quyền và sự tín nhiệm Ủy ban quản trị đối phó với việc này,

Sau cùng Hội nghị cho kiểm điểm lại số tiền các bạn đã góp lại để dùng vào việc gửi điện sang Pháp 2 khoản nghị quyết của bạn Clémenti.

Trước khi hội-nghị giải-tán, bạn Clémenti xin với anh em dơ tay theo lối bình-dân hô khẩu-hiệu: Vive la Liberté de la Presse ! Vive Moutet !

Xét không còn việc gì bàn luận

nữa Hội-nghị tạm bế mạc vào hồi 24 giờ 20 phút.

Làm tại Hanoi ngày 25 Avril 1937.

Ủy ban chủ tịch

Chủ tịch : PHAN-TỬ-NGHĨA

Thư ký : VU-ĐÌNH-CHÍ

Bồi-thăm : HỌC - PHÍ

PHẠM VĂN BÌNH

(Trích ở báo Thời-báo).

Khách Giang Hồ

CUA "MAM"
tiếp theo
số 4

Kiểm-hiệp tiêu-thuyết

VINH-NAM
dịch thuật

Lễ-Quân nghe nói, mới biết là bị họ phao-phấn, dóm ngó mấy người đứng đó, toàn không phải là tay đối-thủ, cũng định toan đỡ thủ-đoạn làm kẻ thoát thân. Nhưng nghĩ lại mình là người vô tội, huống chi quan huyện lại là chỗ quen biết, tốt hơn là chịu nhân-nại một lúc, có lẽ rồi đây, quan cũng thân oan cho mình.

Ài ngờ đến lúc dân ra trước huyện-đường, chẳng lẽ gì là chỗ tình-ngĩa, mà nghiêm-ngộ ngồi trên, ngai lại còn đập bàn kêu Sĩ-Kiệt mà mả bôi sất : « Người này chủ-động phải không ? khai đi ».

Sĩ-Kiệt cúi đầu hăm : chính người này phát-thệ làm anh em với tôi đã lâu. Nói dứt lời, day lại to nhỏ thương-lượng với Lễ-Quân một lúc.

Lễ-Quân đứng tức ngực, mở miệng không ra, ngó kỹ Sĩ-Kiệt, thì quả một người chưa từng gặp mặt hồi nào ; mới rồi giận mà bôi : này Sĩ-Kiệt, chủ gặp tôi tại chỗ nào ?

Sĩ-Kiệt trả lời : Thôi ! anh nhận đi cho rồi, cũng vì anh mà tôi phải chịu mọi nỗi thống khổ, anh còn nói chi !

Lễ-Quân đỏ mặt tía tai, đứng giữa huyện-đường thét lên một tiếng rằng : ấy mầy hãy dóm lại cho kỹ, sao cả gan mầy dám vu-oan cho tao ? Nói rồi đứng suy nghĩ một lúc, biết chắc là có người giả-họa, nếu có biện-bạch với thẳng này cho lắm cũng vô ích. Bèn ngó ngay quan huyện mà hăm : vụ này thiệt là oan-uổng cho tôi quá, xin quan lớn xét dùm.

Quan lên mặt giận mà bảo : việc đã dĩ-nhiên, chủ còn kêu oan gì nữa, thôi nhận tội cho rồi, đừng khỏi tra-tấn.

Thấy cái thái độ khă-ố của quan ngược - đãi với mình như vậy, Lễ-Quân hiểu ngay là quan đã ăn bôi lộ, thì mình hết hi-vọng mới nghiêm sắc mặt cứng cỏi mà trả lời : đã là đường đường nam-tử, tha chết thì chịu, có đâu lại sợ pháp-luật, vô-can mà nhận lấy án cường đạo, để mang tiếng xấu với đời sau.

Quan cười gằn một cách khó chịu, rồi bảo lính dắt ra tra.

Mặc dầu rằng còn quyền hơn sức, nhưng cái thân chìm-lồng cá-chấu, biết làm sao với kẻ cầm quyền pháp-luật bây giờ. Cho nên Lễ-quân cũng đành liên nhăm-mắt cần-ràng với cuộc lôi-dinh đến thôi.

Tra không khai, quan lại kêu lên đó. Lễ-quân đứng dậy hăm : nếu Sĩ-Kiệt khai cho tôi là oa-chũ, xin quan hỏi coi chừng có ai.

Quan kêu Sĩ-Kiệt mà bảo : này không phải việc nói chơi, nếu chủ khai không có bằng cứ, thì tội một mình chủ chịu.

Sĩ-Kiệt ngó Lễ-quân mà nói : anh không nhìn nhận mặc anh, đầu đuôi tôi chỉ biết anh là người chủ-động.

— Có cách gì vu-họa nữa, mầy cứ việc đồ hết cho tao đi, Lễ-quân nói.

Bầm quan lớn, sau khi trộm về, phân-phát tại nhà Lễ-quân, y được 7 phần, còn chúng tôi chỉ lãnh có ba phần mười mà thôi.

Trần-châu, mã-nã, các món chưa chia, hiện đang chôn dưới gốc cây-bò, về phía đông huê-viên nhà đó, xin quan lập-tức phái lính tới chỗ, đào đất, lật tẩm đá lên thì thấy; Sĩ-Kiệt khai.

— Nghe nói một cách nhăm-nhiêm đích xác như vậy, đứng thất sắc, Lễ-quân biết rõ là bị có kẻ lập-kế hại mình; định-trí, muốn cho biết là ai, để bụng dặng chờ cơ-hội báo-oán, nhưng nghĩ mãi không thể đoán ra người nào được, cho nên đành đứng chất lưỡi thõ-dài, làm tình không nói hết.

Quan thấy lời khai Sĩ-Kiệt sắp đặt khéo-léo, có ý mừng thầm, tức thì phái lính đến huê-viên khám-xét; quả tìm đủ các đồ châu báu; làm cho người nhà Lễ-quân ai trông thấy cũng phải ngạc-nhiên.

Lính đem tang-vật về trình, quan đem ra đối-chiếu, thấy nguyên-tang đủ cả, chỉ thiếu mất có 3 ngàn rền bạc, bèn kêu Lễ-Quân ra báo : này tang chứng đánh rành, chủ còn chối nữa không ? còn 3 ngàn rền bạc nữa đâu, khai đi.

Lễ-Quân mạnh dạn thưa : bao nhiêu điều kiện mà ngài cố buộc cho tôi đây, toàn là chuyện tôi chưa từng nghe thấy, báo tôi căn cứ vào đâu mà khai cho được.

Quan nói : việc đó chủ nói chủ không biết, thì các món đồ đây, lại tại làm sao mà xét được

trong nhà chủ ? có phải chủ kiêu gan, bầy cứ giam lại.

Hoàng-công-tử ở nhà nghe tin, chiều bữa ấy cũng vội vàng lên hầu ; lúc vừa tới, quan đuổi hết lính ra, mời công-tử vào tư thất hai người đàm đạo nhỏ nhen một lúc. Quan hỏi : coi bộ Lễ-Quân nó can đảm quá, như khi đánh chết, rõ cũng không khai, thì tam mới tính sao ?

Hoàng công-tử nói : việc đó không khó gì nếu vận như nó không chịu khai, ngài cứ lấy kiêu cung Sĩ-Kiệt, rồi mình giả-mạo một cái đơn là nó thú nhận, mà làm án cũng được. Thoảng như việc có tiết lậu, đã có tôi chịu trách nhiệm.

— Được, tôi xin tuân lời cậu, (quan huyện ý-lại nói quan Chê-dại là chỗ quyền thế).

Thương-lượng xong rồi, đưa công-tử ra về, quan bước thẳng lên công đường, truyền dẫn đạo phạm ra hỏi. Sau một tiếng dạ oai - vệ của công nha, đã thấy hai người đứng hầu dưới bàn giấy.

Trước kêu Lễ-Quân, quan bảo hôm nay chủ đã chịu tội chưa ? bõn-chức chằm chế dùm cho, bằng không buộc vào tử-bình, chớ hạo pháp luật là tàn nhân.

Tra chết thì chết, chớ không lẽ vô-cố mà nhận lấy tội, Lễ-quân trả lời.

Nổi giận, quan bảo Sĩ-Kiệt ký giấy khầu-cung, và mạo luôn tờ

Lễ-quân thú-nhận, rồi bắt cả hai xuống giam lại, chờ ngày tuyên-án.

Cả xứ Dương-mân, xưa rày ai cũng biết Bạch lễ-quân là một địa-vị « nhứt-hô bá-ứng ». Vậy mà ngày nay bỏ thân vào chốn khám-đường, rày khảo mai tra, đánh nhào-nhục không biết bao nhiêu đều thống-khổ, ấy cũng vì chàng nuôi cái hy-vọng : pháp-luật có chỗ minh-oan, tức tương-lai có cơ báo-phục. Ai ngờ thế lực kim-tiền, đã đánh đổ hết công lý, làm cho cái thân ngay tiết, xương tan thịt nát, đến nỗi hăm oan về chốn suối vàng.

Nghe tin Lễ-quân chết tại khám, thì cô Nguyệt Lan định tự tử luôn, và vợ lớn là La thị cũng bị thiệt vô cùng. La thị là một người tánh tình hiền hậu, lúc đó mới 20 tuổi, đã sinh được một gái Ngạc-Trình lên bốn; nàng sợ cô Lan liều mạng, thì thiệt hại cho cả bề tự tục nhà chồng (lúc ấy cô Lan có thai được 4 tháng) cho nên nàng mới lấy lễ hơn thiệt mà bàn với cô Lan rằng : những người nghĩa khí, không bao giờ họ chịu khuất phục dưới tội cường quyền ấy thì cái chết của lương nhơn ta hôm nay, là lẽ tất nhiên, ta đã có thể dự đoán ngay. Túng sử vì ái-tiền, mà ngày nay chị em ta khóc lóc, hay liều thân hoại thể đi nữa, chị tưởng cũng vô ích, chỉ bằng ta đã biết Hoàng công tử là người thù đó, ta hãy để bụng, mà lo báo toàn thai sản cho vườn tròn. May chi trời ngó lại, ngày sau sanh được đứa con trai, trước là nối hương khói cho họ Bạch, sau trả thù với người bất cọng đại thiên, chẳng là hoàn toàn tình nghĩa được cả cha con vợ chồng hay sao ?

(Còn nữa)

nên dùng

DẦU THIÊN-HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ
BÁ CHỨNG RẤT HAY

THIÊN-HÒA-ĐU'Ờ'NG

208, rue des Marins Cholon - téléphone : 30.313

COI TIẾP TRƯỞNG 7 Ở ĐÂY

TRONG KHÁM LỚN

Chargé Convoi ghi tên vào cuốn sổ tay, rồi chững trờ ền bureau, kêu Bồi Rôn đóng cho dính bài khác.

Đính bài làm rồi không phải anh Bồi Rôn tự tiện tra cho tội nhơn mà chẳng xin phép trước Tây gát khám.

Nếu tự tiện đưa cho tội nhơn dính bài, anh Bồi Rôn tránh không khỏi mang xiềng nếu Tây hoặc Thầy Chú gát khám bắt được.

Thầy Chargé Convoi có ba trách nhiệm trọng yếu trong phận sự :

1' Sai các tội nhơn đi làm sở ngoài và trong.

2' Làm giấy đay các tội nhơn đi tùng sự các tỉnh, theo giấy tờ xin của các Quan Tham-biện.

3' Cho phép phạm nhơn hoặc tội nhơn viết thư cho các Quan Biện-lý, Bồi-thần, Chương-Lý và cho gia quyến của kẻ ấy.

Thầy Chargé Convoi cũng là phạm nhơn thành án, được ông Chef Direct tuyển chọn. Phòng việc của Thầy ở sau lưng ông Chef Direct, khách bèn phòng Lục-sự (Bureau du Greffier) Bao giờ Thầy Chargé Convoi cũng có một cái máy viết (Machine à écrire) để đánh tên các tội nhơn được đi đay đặng gửi cho Tham-Biện nào xin tội, thứ nhất là Ha-Tiên và Cap Saint-Jacques.

Tây Chargé Convoi bao giờ cũng lấy công tâm ra làm phận sự, vậy mà có đôi khi còn bị nhiều tâm-tiền chẳng phải.

Phạm tội nhơn bị án 1 năm sắp xuống ít khi được đi đay các tỉnh xa. Thường những kẻ ấy chỉ được đi Gia-dịnh, Chợ-Lớn, hoặc Thủ-dầu-một là cùng.

Song có khi tội bị án 1 năm xuống, còn tội bị án nặng lại thiếu số vì chúng còn đương mang dính bài kêu oan (PIA), mà ở các tỉnh như Châu-đốc, Vĩnh-long hay Cần-thơ xin gấp qua nên Chargé Convoi buộc lòng phải cho tội bị án một năm đi.

Khi đến chỗ, họ vì ỷ-lại vào sự ngày giờ mau lẹ của họ, hoặc vì tánh biếng-nhác nên làm công chuyện ít chạy. Đa dĩ họ lại còn sanh tâm nao « lam bệnh » « lam rẽ » « lam bị trả lại (réintégré) khám lớn.

Chef Khám lớn khi đăng giấy

trả lại, và được đọc « Note » của Quan Tham-Biện tỉnh ấy thì chỉ cho khỏi cần-nhân Chargé Convoi.

Tội nghiệp không ăi, mà có chịu, Char é Convoi làm lúc cũng muốn mang áo trắng bận áo xanh cho rảnh nợ.

Đến như mỗi ngày tội nhơn xin giấy đăng viết thư không biết bao nhiêu. Chargé Convoi phải nhớ cho kỹ phạm nhơn hoặc tội nhơn ở khám mấy, tròn tuần lễ đã viết mấy lần thư. Có khi bữa nay họ xin viết thư cho Quan Biện Lý hay Quan Bồi Thần, chưa thấy kết quả gì, lại xin viết thư khác, chẳng những làm cho bừa Tò phải thất công độc, rồi Chargé Convoi bèn khám phải bị rầy.

Mỗi người viết thư đều mượn một cây viết chì, đôi khi họ viết rồi lại không thêm trả. Họ để giành đăng viết thư lậu ra ngoài. Bắt ra được, điều tra ra, thì nguyên là viết chì của Convoi đưa.

Sự ấy có thể làm tiền lụy đến sở làm của Convoi, vì viết chỉ trong khám lớn duy có một Thầy ở Nha giấy mới có dùng, song về phần Chargé Convoi thì phải có nhiều mới được. Nhưng lâu lâu lại mãi, muốn kiếm cho ra thêm nữa không đâu nhiều hơn là khám đàn bà. Việc đó anh em đã từng vô ra khám lớn cũng công nhàn như chúng tôi.

Muốn noi ngay ra nguyên nhân tại đây, chúng tôi cũng chẳng có bằng cứ đích xác trong tay. Mà sự thật thì vậy.

Chargé Convoi được nhàn hơn hết các Thầy làm Bureaux khác, còn tiền lương cũng vẫn một hạn là bốn cắt một tháng như các anh em ở Nha Giấy. Song cái danh dự của Chargé Convoi lại có phần vế vãng. Sự lý: Convoi được quyền đay tội nhơn đi xa hoặc đi gần, sung sướng hay cực nhọc.

Địa vị Convoi cũng nên ỷ là khá quan trong cảnh lao tù. Ai ở vào địa vị này cũng đều được biệt đãi.

Chúng tôi xin tạm ngưng ở đoạn này để giắt bạn đọc vào một thế giới khác là MAR. Vì nơi ấy dầu là phạm nhơn hay tội nhơn cũng không phân-dịnh cao thấp gì cả.

(Còn nữa)

9 Mai 1937

Sẽ mở cuộc lạc quyền lớn

Mỗi năm Hội-đồng Thập tự đều có tổ-chức một ngày quyền tiền bằng cách bán đấu hiệu của Hội. Năm nay ở Pháp cuộc lạc quyền này đã mở ngày 25 Avril. Tại Nam-kỳ quan Thống-độc vừa cho phép Hội-đồng Thập tự ở đây đem đấu hiệu của Hội ra bán trong ngày chúa nhật 9 Mai tới đây.

Chắc hẳn nhiều người đều nhớ những chỗ giúp ích của Hội lúc chiến tranh và lúc thái bình này. Hội cũng còn lo lẫn mãi cho người đau khổ.

Trong năm vừa qua, tại nhà thương thí của Hội đã có đến : 103.267 bệnh đến coi mạch xin thuốc.

20.000 bệnh đến xin băng bó.

35.857 bệnh đến xin tìm thuốc.

4.250 bệnh được Hội đến tận nhà săn sóc.

Trường dạy nữ điều-dưỡng đã dạy thành nghề :

42 nữ điều-dưỡng phụ (17 người Pháp và 25 người bản xứ)

23 nữ điều-dưỡng (13 người Pháp và 10 người bản xứ)

Nhà trường nữ điều-dưỡng của Hội mà hiện nay đã có 10 cô gái Annam được bổ dụng ở các đường đường.

Hội lại tập sẵn một nhóm nữ điều dưỡng để lúc nào có ông thầy thuốc hay là tư nhơn mượn rước đi nuôi những bệnh nặng lúc nào cũng có.

Mỗi tuần bữa thứ năm hội còn phát áo quần cho trẻ em nghèo.

Bởi vậy, dầu các Hội-viên đã đem hết tâm lòng thành mà giúp cho Hội, nhưng các nhà từ thiện còn phải giúp đỡ thêm mới nuôi sống được một cơ quan như Hội Hồng Thập tự vậy.

Vậy đến 9 Mai này Hội ước ao và rất tin cậy ở tấm lòng quý hóa của quần chúng để cho ngày bán đấu hiệu Hồng-thập-tự được kết quả tốt đẹp, thêm lực lượng cho Hội cứu được nhiều người đau khổ.

(THÔNG CAO)

MỘT VIỆC BAT ĐÁC ĐI

Đã bốn năm tháng nay, từ món ăn thức mặc, mỗi mỗi đều lên giá cả.

Chỉ có giá tờ báo, chúng tôi vẫn giữ nguyên. Chúng tôi giữ nguyên vì còn hy vọng rằng giá giấy, giá mực, dầu có lên, cũng không đến nỗi nào làm cho chúng tôi phải làm bận lòng đến độc-giả yêu qui.

Nghĩ như thế, bây giờ chúng tôi mới thấy mình tính sai. Hiện giờ, như độc giả đã biết, giá giấy tăng hơn 50%, giá mực 60%.

Đứng trước cái tình-cảnh ấy, chúng tôi không thể nào để y giá báo cũ được.

Các bạn đồng-nghiệp ở Bắc đã bắt đầu tăng giá từ tháng Mars năm nay.

Còn các bạn đồng-nghiệp hằng ngày ở Nam, như Điện-Tin, cũng lên giá kể từ tháng Mai này.

Chúng tôi là báo hằng tuần, sống độc lập, bao giờ cũng nhờ độc giả mà sống, cho nên không thể nào chẳng lên giá.

Lên giá là một việc bất đắc dĩ chúng tôi phải làm.

Chắc rằng độc giả sẽ xét thấu đến cái khổ cảnh của chúng tôi, mà vui lòng nhận cái bản giá báo mới như dưới đây, kể từ 1er Mai 1937 :

Mỗi năm . . . 6\$00

Sáu tháng . . . 3.50

Ba tháng . . . 2.00

Mỗi số 0.12

Mong rằng các bạn đọc chẳng lấy đó làm nhều ; chúng tôi muốn ngàn cảm đội.

Khoa Học tuần báo

Phổ Thông (1)

Thế Giới Tân Văn tuần báo

— MAI —

(1) Phổ Thông, 12 trương lên 0 \$ 10.

MAISON DO-NHU-LIEN 91-110 rue d'Espagne



SAIGON
Téléphone n°
21.875

Có bán máy đánh chữ hiệu HERMES Baby portatif và HERMES 2000 portable đánh được cả chữ Tây và chữ Quốc-ngữ rất tiện lợi.

Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất lịch sự, và lại nhẹ nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh xảo, có nhiều cái đặc sắc tối tân, các thứ máy khác chưa từng có.

Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản. Các ngài dùng qua sẽ rõ. — Máy bán có garantie

GIÁ CHIỀU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 75\$00.

máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 82 00.

HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 130 00.

Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 150 00.



Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MÈ BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xứ nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cô mẹ, có bang cấp để tiếp quý bà quý cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quý bà quý cô gởi thử hỏi.

Ai đã lưu tâm đến chứng vấn-dĩ xã-hội,
Ai không tin ở số mệnh,
Ai muốn thưởng thức một lối văn rõ rệt, chặc: chia và chia
chắc, n hĩa là văn khoa-học

NÊN ĐỌC :

HỒ XUÂN HUÔNG

Sách dày lối 150 trang, có hình đẹp, ngoại duno trông ra không thua sách Âu Mỹ, giá 0\$80 mỗi quyển trọn bộ (không trả tiền cước).

Hỏi các hàng sách hoặc tác-giả Nguyễn-văn-Hanh, rue Richaud n° 84/1 Saigon.

Cần dùng nhiều Đại-lý.

TAI TRU'ONG DUA PHU-TIHO

Chúa nhật 9 Mai 1937

Kỳ đua này, tuy ngựa dẫn tên không đông bằng mấy kỳ trước, nhưng cũng sẽ được kịch liệt lắm.

Tuy rằng không có độ chấp nào cả, nhưng có đến 3 độ bán thì cũng như chấp vậy.

Lại có hai độ ngựa Lai và ngựa C 3, 4 tuổi chạy chung trên đường 1500.

Các bạn tuyệt phích mặc sức mà lựa chọn mà đánh cá.

Độ thứ nhất PHẦN THƯỞNG VAUCOULEURS

Độ bán 250 đồng, đua trên 1500 thước. Ngựa C. một 3 tuổi

.... Pégase	250p	45 k
.... O Bong	250	41
.... Nu Hoa	250	39 5
.... Galopin III	150	37
.... Hong Soc	100	35
.... Le Gagnant	100	39

Độ ngựa này, theo cỡ chỉ đây, thì Ô-Bông, Nữ Hoa là có phần đoạt giải hơn hết. Con đầu tuần rồi rút trẻ mà về ba được thiệt hay.

Còn Nữ Hoa tuy lúc sau này chạy tệ lắm, nhưng cỡ 40, hôm rồi nó đã tăng thắng đám này dễ dàng rồi Pégase với 45 thì nặng quá. Còn Golopin III may lắm về nhì trúng cả cặp lớn. Chỉ sợ con Hồng Soc là ngựa bí mật. Nó được hay lắm mà người ta cứ dấu hoai. Xin bàn:

Nữ Hoa nhưt
Ô Bông nhì
Ngược: Hồng Soc

Độ thứ nhì PHẦN THƯỞNG VENIR

Đua trên 1.500 thước. Ngựa Lai 3 và 4 tuổi chạy chung.

.... Kim Dinh	48 5
.... Victorieux	44
.... Farceur	44
.... Printania	42.5
.... Favorite	42.5
.... Roi de Cœur	41

Ngựa 4 tuổi chỉ có 1 con: Kim Đình ngựa mase.

Trong đám, 5 con, ba tuổi với cỡ chầy thì nên tính Farceur và Favorite là có phần đoạt giải thôi, vì chúng nó đã thường thắng đám đông lứa này rồi. Hôm 11-4 chạy chung đường 1000 thước, Kim Đình cỡ 50 đã bị Farceur và Favorite cho ngáp bụi rồi. Nay được cỡ nhẹ xuống, nó liệu có làm nên công chuyện được chăng!

Theo chúng tôi xin bàn:
Farceur nhưt
Favorite nhì
Ngược: Kim Đình

Độ thứ ba

PHẦN THƯỞNG ZANZIBAR

Độ bán 400p, đua trên 2.000 thước. Ngựa B, từ 4 tuổi sắp lên.

.... Nénette	400p	46.5
.... O Ngoc	400	45

.... Kim O	400	44.5
.... Con-Son	350	42.5
.... Kimanh Ván	250	39
.... Princesse	200	37.5
.... Jenny Doane	150	37
.... Bach-k-Long	150	35.5

Theo cỡ chỉ đây, thấy Ô-Ngọc là trên chầy. Tuần rồi số dĩ nó thua đến Nénette là vì cỡ nặng, lại độ đó nài công chuyện. Chớ nó vốn ngựa chiến mà cỡ như vậy thì vừa cho nó lắm. Lại nó quen chạy đường dài hơn đám kia Nénette cỡ 46,5 thì nặng quá, lại đường dài nó khó đi lại Ô-Ngọc. Kim-ô cũng vậy. Côn-son vốn ngựa hay. Nhưng lúc sau này xuống chầy nhiều. Kim-anh-Vân thì với cỡ chỉ này nó cũng có thể và không mất hạng. Princesse tuần rồi đó giật giải 1500 thước rất hay. Nếu không động chầy dọc đường nó sẽ làm khó dễ cho Ô-Ngọc. Trong hai con còn lại, kể ra Bach-kim-Long có thể thủ phần ngược được.

Vậy xin bàn:
Ô-Ngọc nhưt
Princesse và Nénette nhì
Ngược: Bach-kim-Long

Độ thứ tư PHẦN THƯỞNG Ô-QUA (Double Event)

Độ bán 350p, đua trên 2.000 thước. Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên

.... Dam-Anh	300	43
.... Gold Flag	300	43
.... Dragon Noir	250	41
.... Lipton	250	41
.... Roc d'Or	200	39
.... Hercule	150	37
.... Stella	150	35.5
.... Anh-Hùng	100	35
.... Khuu-Lân	50	33

Độ này, chạy đường 2000 thì chỉ nên tính ngựa dài hơi như: Đạm Anh Lipton, Roc d'Or Dragon Noir và Hercule. Roc d'Or với cỡ chỉ này khó làm nên công chuyện được. Hai con sau thì chứng. Chỉ có 2 con đầu là đáng kể. Đạm Anh thấy trên chầy, vì nó vốn ngựa chiến đã tăng đặt nổi đám ngựa hay. Tuần rồi, nó tuy chưa được mạnh cũng về ba sau Fanfan và Kim Sanh được. Nay làm đủ, nó sẽ âm độ này chắc. Lipton về chủ mới nó sung lắm. Với cỡ chỉ này, nếu nó đừng ham dẫn đầu sớm quá thì cũng có hi vọng xưng hùng. Nói vậy chớ Dragon Noir và Hercule không cự nự dọc đường thì Đạm Anh và Lipton đề gì mà biết chúng nó được.

Đạm Anh nhưt
Lipton và Hercule nhì
Ngược: Dragon Noir

Độ thứ năm

PHẦN THƯỞNG JEANNE D'ARC

Đua trên 1.500 thước. Ngựa Lai từ 4 tuổi sắp lên

.... Shell	54 k
.... La Madelon	505

.... Aspantoi	48
.... Vang Thanh	42 5

Vốn vốn chỉ có 4 con. Nhưng phần đoạt giải không ngoài 2 con Shelle và La Madelon. Con sau tuần rồi đã thắng con đầu, nhờ cỡ nhẹ đến 8 kilos. Nay Shell chỉ cỡ có 3 kilos rưỡi thôi, thì nó sẽ phục thù được. Vậy nên bàn:

Shell nhưt
La Madelon nhì

Độ thứ sáu PHẦN THƯỞNG AVENIR (Double Event)

Đua trên 1.500 thước. Ngựa C. 3 và 4 tuổi chạy chung

.... Norkel	45k
.... Ange Blond	45
.... Calypso	43 5
.... Dac thien Kim	39
.... Amas d'Or	39
.... Pénélope	37 5
.... Victoria	37 5
.... Bong Vang	37 5

Ba tuổi chỉ có 3 con: Calypso đầu mới mạnh. Nếu làm đủ thì có thể xưng hùng được. Norkel đua chung với đám 3 tuổi trên đường 1000 thước đã thắng chúng rồi. Ở đây chạy được vậy nữa, nó sẽ có hi-vọng nhiều. Ange-Blond sợ đi không lại 2 con kia.

Trong đám 3 tuổi thấy Bông-Vàng ăn trộm. Vì với cỡ chỉ này nó đã nhiều lần thắng đám này rồi. Theo cỡ chỉ đây, may lắm Amas d'or và Victoria theo kịp chầy nó được. Chớ đám kia ít có hi-vọng.

Số dĩ tính lại thì độ này Bông-Vàng sẽ đối đầu với Norkel và Calypso mà giật giải.

Theo chúng tôi xin bàn:

Bông-Vàng nhưt
Norkel và Amas d'or nhì
Ngược: Calypso

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỞNG D'OUARGLA

Đua trên 1.500 thước. Ngựa Á. rạp từ 3 tuổi sắp lên đến ngày nay chưa ăn tiền độ tới 600p.

.... La Phathère	53k
.... Net'a	52
.... Attala	52
.... Neuza	50
.... Ocaia	50
.... La Bédouine	50
.... Esclava	50
.... Fieuvre	43

Độ ngựa này lấy theo thành tích lúc sau này, thì Nétia, Ocaia Neuza, Esclasa, Attala và Bédouine là có hi-vọng đoạt giải. Con đầu thường đã chịu cỡ nặng và đã thắng đám này rồi, thì kể nó có phần hơn hết. Trong đám kia Attala và La Bédouine lúc này sung lắm. Cả hai đều mau cả. Đường 1500 chúng không sợ gì Nétia, Ocaia, Lieurre và Esclava con nào cứng cướng thì cũng có thể và không mất hạng.

Theo chúng tôi thì bàn:

Nétia nhưt
La Bédouine và Esclava nhì
Ngược: Attala

KINH - TÊ - TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN, TÍN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 7/5/1937

LUA			
Gocong	2.87	Omon	2.90
Bentre Batri	2.88	Cairang	2.90
Bentre	2.87	Thonot	2.90
Mytho-Tanan	2.87	Longxuyen	2.90
Cailey	2.87	Chaud blanc	2.70
Caibe	2.88	— rouge	1.75
Vinhlong	2.90	Tan-chau	2.70
Bakse	2.92	Sadec Blanc	2.90
Cau-chong	2.93	— rouge	2.70
Cang-Long	2.93		
Travinh	3.93	CAO-MIÊN	
Baixau	3.95	Battambang	2.95
Baclieu	3.95	Banam	2.80
Rachgia	3.98	Soairieng	
Phuoc-Long	2.98	Paddy rouge	2.70

GIÁ GẠO

Mỗi	ta 60 kilo 700	
Gạo N° 1	25 % tấm	3.84
Gạo N° 2	40 %	3.74
Gạo N° 2	50 %	3.64
Gạo lứt	5 % lúa	3.10
Tấm	1-2	3.41
Tân	3	2.91
Cám trắng		1.71
Cám lứt		0.70

BÁP và DỪA

Bắp đỗ mỗi 100 kilo	8.10
Dừa khô Saigon mỗi 100 kilo	14.80

GIÁ CAO SU

Paris	30/4/37	12.85
Londres	30/4/37	11 1/5 V.
Singapore	30/4/37	0.39 3/8
New-york	30/4/37	23.20 P.

GIÁ 1 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền	Ngoài quốc
Tiền Hồngkong	10 f.
Tiền Thượng-hải	10 f.
Tiền Nhật-bôn	10 f.
Tiền Singapore	10 f.

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0.755/8

TÀU TÔI

PHÁP

L'Aden le 1 Mai 1937
Lt de la Tour 1 Mai

TRUNG BẮC

Le Ville d'Amiens le 10-5-37

TÀU và NHỰT

J. Laborde le 7-5-37

TINH-CHÂU

Yuensang ler Mai 1937
Hosang 11 Mai

TÀU ĐI

PHÁP

J. Laborde 9 Mai 1937
Le Cap Paradan le 6 Mai
Le Ville d'Amiens le 12 5-37

TRUNG BẮC

L'Aden le 2 Mai 1937
Le Claude Chappe le 10-5-37
Le GG, V. Vollenhoven 5-5-37
Lt de la Tour 2-5-37

TÀU và NHỰT

Le Portbos le 29 Avril 1937
Yuensang 2 Mai 1937
Hosang 12 Mai 1937

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần
Có bán ở các nhà thuốc và
nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

Đi đâu gặp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

"LE MEILLEUR" SALON

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chung diện trong nhà theo kiểu kim thời

Đánh Đúp

Đạm Anh x Calypso
Lipton qua Bông Vang
Norkel

CÁ CẬP

Độ thứ nhứt:

Nữ Hoa x Ô Bông
Ô Bông x Hồng Soc

Độ thứ nhì:

Farceur x Favorit
Farceur x Kinh Đình

Độ thứ ba:

Ô Ngoc x Pricesse
Ô Ngoc x Bạch-kim-Long

Độ thứ tư:

Đạm Anh x Lipton
Đạm Anh x Dragon Noir

Độ thứ sáu:

Bông Vang x Calypso
Bông Vang x Amas d'Or

Độ thứ bảy:

Nétia x La Bédouine
Nétia x Esclava



LAIT
LE PATRE
OVOMALTIN
R. MOITTESSIER-SAIGON

Một nước nhỏ ta nên chú ý:

BỒ ĐÀO NHA

nước đũa lưng
của phản tướng FRANCO

II

Xin nhắc lại Bồ-đào-Nha là một nước hậu tiến sánh với các nước khác ở Âu-châu. Giai-cấp thống-trị chỉ nhờ cướp bóc vàng bạc, châu báu của những xứ thuộc-địa mà sống một cách xa xỉ, cho nên không hề lo mở mang kỹ-nghệ. Thành thử các giai-cấp khác sống rất khổ sở. Ruộng đất bỏ hoang rất nhiều, bọn nông-dân chỉ sống với bắp nấu hoặc bánh mì làm bằng bột bắp mà thôi.

Bồ-đào-Nha chịu ảnh-hưởng kinh-tế của Hồng-Mao mà lại vừa là một nước đế-Quốc có nhiều thuộc địa. Thật là một điều mâu-thuẫn đặc biệt vậy!

Thuộc địa của Bồ-đào-Nha.

Chắc hẳn có nhiều người lấy làm lạ vì sao Bồ-đào-Nha một nước chậm trễ như lại giữ vững được thuộc địa của mình giữa liệt-cường đòi khát đất thực dân như Đức-Y chẳng hạn.

Bồ-đào-Nha đứng vững được là nhờ có Hồng-mao hết sức bảo bọc. Lúc nào Hồng-mao cũng kịch liệt chống lại với các đế-Quốc khác mỗi khi bọn họ đem vấn đề chia lại những xứ thuộc địa của Bồ-đào-Nha.

Hồng-mao ủng hộ Bồ-đào-Nha vì những lẽ sau này:

a) tiền vốn của Hồng-mao bỏ vào giúp việc mở mang các thuộc địa của Bồ-đào-Nha có tới 25 triệu đồng livres,

b) Hồng-mao sợ các nước khác dùng thuộc địa của Bồ-đào-Nha làm nơi căn cứ cho tàu bè của họ.

c) Thuộc địa của Bồ-đào-Nha chính là những nơi quan trọng để bảo hộ sự giao thông giữa Hồng mao và các thuộc địa của Hồng-mao ở miền Bắc Phi Châu.

Xem đây đủ thấy rằng chẳng bao giờ Hồng mao chịu để cho ai đá động đến những thuộc địa của Bồ-đào-Nha gồm trên hai triệu ngàn thước vuông đất, với một dân số trên chín triệu người.

Những xứ thuộc địa của Bồ-đào-Nha là:

1) Các hòn Açores. Những hòn này đều bị sáp nhập vào chánh quốc Bồ-đào-Nha. Dân số 252.000 người sống trên 2.300 ngàn thước vuông, đất Açores thuộc về biển Đại tây dương, ở một phần ba đường từ Âu qua Mỹ. Đứng về mặt binh bị, những hòn Açores có một cái địa vị rất quan trọng.

Những hòn Madère cũng bị sáp nhập vào Bồ-đào-Nha. Madère ở về phía tây bắc Phi châu, với 783 ngàn thước vuông, 211.000 dân. Nếu những hòn này mà lọt vào tay người Đức, thì sự giao thiệp giữa Pháp và các thuộc địa của Pháp ở Phi châu

sẽ trở nên khó khăn, nguy hiểm.

3. Những cù-lao Cap-Vert, với 3.927 ngàn thước vuông, và 150.000 dân da đen và dân lai Bồ-đào-Nha.

4. Xứ Guinée ở về phía tây của Châu-phi, bị các thuộc-địa Pháp bao vây hết ba mặt. Guinée choán 36.127 ngàn thước vuông, dân số tính được 365.000 người, trong số ấy chỉ có 1.000 người da trắng mà thôi. Guinée là xứ nóng nực, độc-địa, ít được khai khẩn, không hợp cho người Âu tây.

5. Những cù-lao Sant Thomé và Príncipe với 944 ngàn thước vuông, 60.000 dân da đen (nègres) mà người ta đã chờ tới để bắt khai khẩn đồn điền dưới một cái chế độ không khác nào chế độ nô lệ (esclavage) đã mang. Những cù-lao này là nơi có rất nhiều vườn cacao, quinine và cà phê.

6. Angola. Angola là thuộc địa lớn nhất và quan trọng nhất của Bồ-đào-Nha, với 1.235.000 thước vuông và 2 triệu 6 trăm ngàn dân da đen. Phía Bắc của Angola là xứ Congo thuộc địa của Bỉ, phía Nam và phía Đông là thuộc địa của Hồng Mao.

Hầu hết kinh tế của Angola đều ở trong tay Hồng mao. Cờ đương xelura lớn nhất, từ xứ Rhodesie và miền Nam xứ Congo của Bỉ ra biển, đi ngang Angola, là của một nhóm tư bản tài chánh Hồng Mao. Nhóm này có nhiều mỏ đồng ở Rhodesie và Congo của Bỉ.

7. Mozambique 771.133 ngàn thước vuông, 3.850.000 dân trong số này chỉ có 18.000 người Âu-châu mà thôi. Chung quanh Mozambique đều là thuộc địa của Hồng mao, ở đây thế lực của Hồng mao mạnh hơn ở Angola nhiều. Tình cảnh dân thuộc địa này là tình cảnh của dân bán nô lệ. Theo điều ước ở giữa Bồ-đào-Nha và các xứ miền nam Phi châu, những xứ này mỗi năm được quyền nhập cảng 90.000 dân da đen (nègres) để bắt họ mở mang những mỏ vàng ở các nơi ấy, mà chỉ phải trả một món thuế xuất cảng mà thôi. Đây Bồ-đào-Nha đến ngày nay vẫn còn chuyên việc bán mọi như ở mấy thế kỷ về trước!

8. Những cửa hàng phố nhỏ ở Ấn độ với 4.000 thước vuông và 600.000 dân. Và thành phố Maroc (160.000 dân ở trước mặt Hong kong (Tàu)

9. một phần đất của hòn Timor phần kia thuộc về Hòa Lan— với 19.000 ngàn thước vuông, 500.000 dân thuộc địa này rất có nhiều của cải và dính dấp quan hệ với Ấn độ Hòa Lan.

Timor lại là một địa thế quan trọng về binh bị. Bởi vậy cho

nên hồi trước giặc 1914—1918, Hồng Mao hết sức chống Đức và sau giặc hết sức chống Nhật để giữ cù-lao này lại cho Bồ-đào-Nha.

Hai triệu ngàn thước vuông, chín triệu người bị bóc lột, mấy trăm năm phát triển thế lực kinh-tế, Bồ-đào-Nha hiện giờ chỉ còn giữ được có những mảnh đất thuộc địa ấy thôi.

Khốn nỗi, giai cấp thống trị ở Bồ-đào-Nha không chú trọng đến sự mở mang, khai phá những thuộc địa ấy thành ra tuy là ở dưới quyền của Bồ-đào-Nha, mà kỳ thật thì thuộc địa Bồ-đào-Nha là thuộc địa của Hồng-Mao vậy.

Hồng Mao đem tiền tới kinh dinh sự nghiệp. Hồng Mao đem tàu bè đến đóng ở các nơi ấy để bảo bọc sự thêm thuận của mấy đế-Quốc khác.

Bọn phát xít ở Bồ-đào-Nha

Một điều trái ngược của Bồ-đào-Nha nên chú ý là ở dưới quyền kinh tế của Hồng Mao mà Bồ-đào-Nha lại là một tay đồng minh của Đức và Ý phát xít. Đã nhiều phe phái Bồ-đào-Nha hết sức ủng hộ Franco về mặt ngoại giao tài chánh và binh bị, Bồ-đào-Nha đã không chịu để cho liệt cường tuần phòng các tàu buôn súng, ở những bờ biển thuộc về Bồ-đào-Nha.

Muốn hiểu thái độ ấy, nên xét lịch sử gần đây của Bồ-đào-Nha.

Cũng như Y-pha-Nho, trong khoảng mười năm đã qua Bồ-đào-Nha đã có làm nhiều cuộc « cách mạng » mà cuộc cách mạng lớn lao hơn hết là cách mạng đánh đổ nhà vua, chống bọn cố đạo hồi năm 1910. Bọn cộng hòa nắm chánh quyền, đáng lẽ phải giải quyết cách mạng liên thổ cho nông dân, nhưng bọn họ cũng như bọn quân chủ thường chống với các điều yêu cầu thiết thực của dân chúng. Chánh phủ không được quần chúng ủng hộ, mà những phái vũ quan, bọn bảo hoàng thì thường vẫn âm mưu đánh đổ cộng hòa. Năm 1926, bắt chức Primo de Rivera ở Y-pha-Nho, dưới quyền chỉ huy của Carmona và Salazar bọn võ quan phát xít cướp chánh quyền, hết sức khủng bố dân chúng. Nhiều cuộc thăm sát những người cách mạng đã xảy ra, chánh phủ lại tổ chức một bọn phân cách mạng để chống lại thợ thuyền, lấy tên là « vận động quốc gia công đoàn cách mạng chống tư bản » !! Hiện giờ bọn độc tài phát xít ở Bồ-đào-Nha cai trị một cách rất là gắt gao. trong các tuyên cử chỉ có những người nào biết đọc biết viết và trả một món thuế chánh ngạch mới được quyền bỏ thăm mà thôi. Mà

chỉ bỏ thăm hoặc thuận hoặc không cho đảng «thống nhất quốc gia» chứ chẳng đảng bỏ thăm cho đảng nào khác. Bởi thế, toàn xứ Bồ-đào-Nha chánh phủ Salazar chỉ được có 377.792 lá thăm nghĩa là 6% dân chúng tin nhiệm!

Một cái chánh-thể như thế không sao ở gần nước Cộng-hòa Y-pha-Nho, mặt trận binh dân được. Bởi có cho nên từ lúc Franco bắt đầu gây loạn, Chánh phủ phát-xít Bồ-đào-Nha đã hết sức tiếp tay viên tướng giặc này.

Hồng-mao là một nước thợ phượng chủ nghĩa dân-chủ. Lễ thì Hồng-mao đã nắm Bồ-đào-Nha trong tay, phải sai khiến Bồ-đào-Nha vừa giúp Chánh-phủ dân chủ I-pha-Nha. Nhưng Hồng mao lại làm lơ, để cho bọn phát xít Bồ-đào-Nha mặt tình ủng hộ Franco. Hồng-mao có cái thái độ ấy cũng vì chỉ bo bo lấy quyền lợi của mình mà thôi. Dầu rằng chánh thể Bồ-đào-Nha là một cái chánh thể phát xít, nhưng chánh thể này lại giúp Hồng-mao để bóc lột quần chúng Bồ-đào-Nha.

Đứng về mặt quyền lợi giai cấp tư bản, Hồng mao chẳng cần biết gì tới sự chiến thắng của

Chánh phủ mặt trận binh dân Y-pha-Nho, và tới cái chế độ chánh trị của Bồ-đào-Nha, miễn là các quyền lợi của Hồng mao vẫn còn ở trong tay của Hồng mao mà thôi.

Điều lo ngại cho Hồng mao là Y và Đức nếu Franco thắng, sẽ đến kiên cố thế lực ở những nơi Baléares, Canaries, và Maroc I-pha-Nho và sẽ chặn con đường đi lại của Hồng mao với Ấn độ.

Trách nhiệm của Hồng mao trong cuộc chiến thắng của chánh phủ Valence không phải ít. Lịch sử sau này sẽ ghi chép một cách gắt gao cái thái độ ích kỷ của Hồng mao, không cương quyết đối với Bồ-đào-Nha, để cho bọn phát xít bắn giết vô số người lương thiện.

Nhiều vụ các tổ chức thợ thuyền ở Londres là vận động quần chúng kịch liệt phản đối bọn tư bản, buộc họ phải đổi thái độ đối với vấn đề Y-pha-Nho.

Mà chánh phủ Léon Blum. Delbos, nếu theo đuổi chánh Chánh sách ngoại giao của Hồng mao, thì sau này không thể nào không bị thợ thuyền thế giới chất vấn gắt gao vậy.

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME
Trương - văn - Huân
200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ nhung, và ren.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S
RƯỢU BỎ HẢO HẠNG LÀM BẰNG HUYẾT BÒ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRÚ BÁN : PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE
219, Rue Marins - CHOLON
(ngay ga Cholon)

VAN-VOVAN
Bentre Mỹ Tho Saigon

Có bán

ĐEN
NOËL
LA MẬT NHƯT BÀN ĐEN

THẮP SÁNG NHƯT
ÍT HAO DẦU
BẢO LÃNH
DÙNG ĐƯỢC 20 NĂM
và không khi nào thiếu đồ phụ tùng

Đại-lý toàn Đông-Pháp
F. VAN-VOVAN
164, Rue C' Boudonnet Saigon
Téléphone 21.475

Mỹ-đức-dòng le 2 Mai 193...

Thưa má...

« Lễ thì bức thư này con phải viết cho Mẹ hằng Sinh mới được, nhưng thiết tưởng với cái tuổi chữ của con, Mẹ trẻ chắc không khi nào chịu đọc bức thư. mà dầu có đọc đi nữa, thì lời nói của con cũng theo mây theo gió mà bay đi mất, chớ không khi nào thâm nhập vào não của Mẹ Sinh, của vợ con bao giờ »

Thưa má, hôm nay con ăn năn nhiều. Con biết trăm phần lỗi đều về con. Con vâng lạy má, xin má mở lượng từ-bi hi-xá, khuyến-nhủ dùm cho vợ con trở lại với con. Vạn nhất, nếu Má không thuận—chấp lời kêu xin của con, và vợ con cự-tuyệt sự chấp lại mối tơ xưa với con, thì con nguyện bỏ cả công ăn việc làm, cạo đầu lên núi ở tu, hay là con tự tận cho xong đặng tránh khỏi nỗi khổ tâm hằng khác.

Thưa má, viết đến đây con dứt từ đoạn ruột, con hết biết phải nói làm sao được nữa, nên xin làm dừng má cầu nguyện sự hạnh phúc của Má ban cho, sớm phút nào là thỏa mãn cho con phút ấy.

Trân trọng kính thăm Má đặng vạn an, và con xin phép thăm vợ con, thẳng Sinh đặng mạnh khỏe và ăn chơi ».

CÂN.

Này hai buổi đi dạy, Cân vẫn nao nao trong dạ, ngẩn ngơ như ốc mượn hồn, đi thì được yên trí suy nghĩ một ít phút, bần như về đến nhà, với cái không-khí thăm đạm. Cân dường như bị mũi tên thứ nhì bắn trúng vào vết thương vừa lành. Không giờ phút nào mà Cân chẳng trông thư.

Càng trông, càng bất, Cân viết luôn hai bức thư nữa. Thư chót, Cân tỏ cho Bà Mẹ vợ hay rằng đồ đạc sắp đặt đã yên bài rồi, đơn từ chưa dả viết sẵn rồi, duy còn đợi tin nhà nữa là Cân thì hành chỉ định của mình.

Biện Ba, tổng thư-vấn của làng đem trao cho Cân một bức thư mà tưởng chừng để bao không lạ với con mắt của Cân là mấy.

Vinh-long le 7 Mai 193...

Ba nó,

« Minh có gởi về ba bức thư, trong ấy mình nhờ má khuyến-nhủ tôi chấp lại mối duyên xưa. Má không rõ nguyên-ủy của cuộc ly-di đôi ta, nên lắm lời con giữ. Tôi nghĩ đã châu đáo lắm rồi. Và sự kết-quả của tình vợ chồng mình là hai mụn con. Cái tình nồng mặn ấy — dầu sao đi nữa — chắc cũng không dứt. Bức thư chia rẽ hai ta ra vẫn cứng khư bởi tay của mình xây nên »

Nếu tôi vì thương chồng gét con mà trở lại, tưởng chừng dư-lượng của xã-hội không dễ nào lại để cho tôi yên được. Tôi chán biết hôm nay mình hối hận nhiều nên mới viết mấy bức thư rồi đó; Má lấy làm ngạc-nhiên cho chuyện mình tương thuật trong thư và có hỏi tôi có đổi. Song thơ ôi! thà là chịu cắn răng chần mắt, chớ tôi nỗi niềm tâm-sự cho má

CHUYỆN
NGÂN

TẠI TÔI....

Của
VIÊN
ĐỒNG

biết, thật tình tôi không thể vưng lời.

Chấp lại duyên xưa, chuyện ấy lấy làm khó tình cho tôi quá.

Mà thôi, mình biết hối-ngộ mà cầu ở lòng hi-xá của tôi, tôi cũng ngẩn-ngại gì nữa; nhưng trước khi hối-ngộ, tôi xin mình nên thừa dịp đám kỵ cơm cho ông nội ngày 13 tháng năm này, về đặng nói chuyện cho chu-lắc.

Minh đừng tính chuyện viên-vóng nữa, miêng mình biết hối hận là đủ.

Nội nhà bình yên cả, tôi chào mình mạnh khỏe. »

TÁM

Sau khi tiếp được lệnh của Quan Giám đốc trường tỉnh Mỹtho cho phép nghỉ ba bữa nhằm 12, 13, 14 tháng năm ta, Cân lật đặt đặng tàu qua Vinhlong.

Không để một phút dư, Cân thuê xe kéo chở đồ thẳng vào Cái Cá.

Thằng Sinh vừa thấy xe kéo ngừng trước ngõ, lật đặt chạy ù ra nưng ba:

« Ba về !... Ba về !... Ba... Ba có mua cho con trái banh không ? Sao Ba lâu về quá ? Ở nhà Má nhớ Ba, tối bữa nào má cũng khóc. Hôm nay Ba về chắc má không khóc nữa !... »

Sinh nói huyền thiêng làm cho Cân khó cầm giọt lệ. Phụ xe chưa kịp để gọng, thì Cân đã nhảy càn xuống đất để ôm con vào lòng mà hôn lấy hôn để. Cân hôn con nồng nàn, âu yếm, đầy đầy sự khát khao thương nhớ.

Vào cửa...

Câu rón rén không khác nào một cô gái mới bước chân lần thứ nhứt đến nhà chồng. Cân e lệ, Cân rụt rè; con mắt người ngoài cuộc phải ngạc nhiên dùm cho Cân, song than ôi! nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra !...

Bà cả đương đi nói chuyện với khách dưới nhà cầu, nghe

tin Cân về. Ba tạ khách lên nhà trên để thăm hỏi :

« Má có đặng thư của con, và má có bảo Mẹ Sinh viết thư trả lời để con trông, má dặn nó viết rồi thì đọc cho má nghe rồi sẽ gởi, má không biết nó có viết không. Có hồi thì nó hẹn mai hẹn một hồi; chẳng biết nó viết thư cho con chưa mà không thấy nó nói rằng chi hết. Chắc con trông lắm thì phải... Con về tàu hay về xe ? Đương dạy sao lại hồ trường mà đi vậy ? Con tính về chơi mấy bữa ? Có xin phép không, để rồi đây ông đốc ông hay khó lòng. »

Bà nói ngon lành một vọt, Cân quỳnh, chỉ dạ dạ mà thôi. Mà tiếng dạ của Cân hàm súc sự vui mừng vô hạn. Mừng vì không thấy Bà Gia tỏ ý chỉ phiền trách Cân hết.

Trong nhà, Cân thuộc lòng hết các lễ lối. Chẳng ngần ngại Cân xách thẳng qua-ly vào phòng của vợ.

Vợ Cân lúc bấy giờ ở đâu ? Có lẽ bạn đọc cũng muốn biết.

Cô Tám, vợ của Cân, hay tin chồng về, nghe thằng Sinh hỏi lằng-xằng, mẹ già nói huyền-thiên, cô vẫn điềm nhiên, đi ngay xuống bếp hối trẻ lo dọn cơm đặng Cân ăn.

Khách về; tôi tớ trong nhà dọn dẹp xong, Cân sắp sửa trầu rượu đem để trước trường kỷ, mời tắc cả cô bác và Bà Gia lại, rồi giọng rung rung, Cân thưa gởi mấy lời thống thiết :

« Thưa Cô Bác và Má, đời của con tưởng là tuyệt vô hi-vọng rồi, nào dè hôm nay có bác và Má mở lượng từ-bi hi-xá, cho vợ con chấp lại mối tơ duyên với con, thật tấm lòng cao rộng ấy con nguyện ghi vào trí-não cho đến phút sau cùng của con. »

Thưa cô bác và Má, có lẽ nguyên ủy của sự ly-di, vợ con

và con, Cô Bác và má đã nghe vợ con tường thuật rồi. Con nghĩ làm người có học thức mà không biết suy cặn xét cùng như con đây, thật nguy hại cho gia đình chẳng ít. May là vợ con dè dặt được sự oan ức, thống-khổ nên mới còn đến ngày nay, nếu ở vào địa-vị một người đàn bà nào khác, thì cái thảm-họa cũng chẳng vừa gì.

Hại thay, hai con ở khích vách với phở của con Tám Thanh vợ bé hội đồng Trà. Một buổi sáng thứ tư độ 9 giờ, con đương dạy, bỗng nhiên đau bụng quá, đau cho đến đổi đồ mồ hôi hột. Không thể nào dậy ráng tới 10 giờ được. Con lên bureau xin phép ông đốc về nghỉ đến chiều sẽ đi dạy.

Con ráng đạp xe về đến nhà đi thẳng vào trong phòng năm. Bấy giờ có một mình thằng Thiên đương giởn với thằng Sinh đặng coi nhà, còn vợ con thì giật đồ phía sau. Nghe con về sớm, vợ con ngừng tay dòm lên trên hỏi qua loa ít câu, rồi cũng tưởng con mượn cớ về sớm, nên cứ việc lo làm phận sự. Con con, để nguyên bộ đồ tây, nằm đại lên ngựa.

Bỗng dưng, một người cu-li xe kéo hỏi tên thằng Thiên (1)

— Phải nhà Cô Tám đây không em ?

— Phải — thằng Thiên trả lời :

— Em đưa dùm cái thư này cho cô Tám mà đừng cho ai thấy, nghe.

Xa-phu trao thư cho thằng Thiên, kẻ đi ra liền.

Lúc bấy giờ vợ con chưa hay biết gì, chỉ một mình con nghe rõ tiếng nói của phu-xa, nên sự đau của con dường như bị hoàn thuộc ngờ-vực làm tiêu-ma đi cả. — Ngồi vụt dậy, con mau chân ra trước đón lấy bức thư mà thằng Thiên còn đương cầm trên tay. — Bóc ra xem. Trời ơi ! nó là một bức thư

tình, đầy đầy giọng trắng hoa. Trong ấy có câu quan-hệ này :

Em hứa với qua rằng thứ bảy rồi em đi coi hát một mình em, rứa mà em lại đi với thầy, nên qua thất vọng muốn chết ! Sao em gạt qua vậy em Tám, làm qua thất vọng muốn chết.

Thì ra, đúng y sự thật, là bữa thứ bảy rồi, vợ con có xin đi coi hát. Mà trong buổi mai thì con không định đi, rồi chiều lại con cùng đi với vợ con.

Ngờ-vực; con ngờ-vực đúng rồi, con hối lại vợ con; con điều tra năm bảy lượt mà vợ con cũng chối dài; nóng tức con mới đưa ra bức thư làm bằng chứng, rồi con đuổi vợ con đi. Con quyết giết đây cang lệ từ đây. Vợ con đã bao phen kêu xin mà con cũng năn năn nhứt định.

Vợ con chịu không nổi nhiều sự hình phạt gớm ghê và lời sỉ-báng của con nên phải đành xa cảnh gia-đình mà về bên Má.

Sau khi vợ con đi hai bữa, con lại tiếp đặng một bức thư, ngoài bao cũng đề gởi cho Cô Tám, trong ấy có câu :

« Ở nào là ở không cau. Gái nào là gái không hay ghen chồng. »

Vết nào là vết không nồng, Gái nào là gái có chồng không ghen.

Em lăm, khi em bị tay vô-sĩ của vợ thầy đánh, qua muốn vô binh vực em, nhưng có thầy ngồi đó, thành ra qua chỉ biết nuốt giọt lệ thầm ! ! !

Trời ôi ! thì ra con lầm rồi, và câu chuyện xảy ra bên nhà Cô Tám, vợ bé Thầy hội-dồng in hệt như trong thư kia.

Con hối hận. Con giận, con nghi quấy, làm cho vợ con đau khổ. Mà biết làm sao đặng ? Con chỉ ôm lòng chịu vậy !

Hôm nay con thưa với Cô Bác và Má xin xóa lỗi cho con.

Cân nói đến đây, nước mắt trào, miệng mở hết ra lời, nhưng còn cố gấn, quay mặt nhìn qua chỗ vợ ngồi, rồi nói : Minh ôi ! trăm việc cũng tại tôi ; tại tôi mà trọng 8 tháng trời mình phải tủi sầu thâm nhục ! ! !

1) Đứa tớ trai.

~~~~~

A. A.  
lên tiếng trước

Trước kia trong báo Mai này tôi thường viết bài, ký đầu riêng là A. A. Nay nghe nói bên báo Nông Công Thương cũng có người ký tên như vậy, thành ra các bạn quen hỏi có phải tôi viết bài cho Nông Công Thương ấy không.

Tôi xin lên tiếng để các bạn biết rằng tôi không dính dấp chi với tờ báo Nông Công Thương cả, cũng không hề có gởi bài đăng vào báo ấy bao giờ. A. A. bên Nông Công Thương không phải A. A. ở báo Mai.

Vậy xin các bạn phân-biệt giùm.

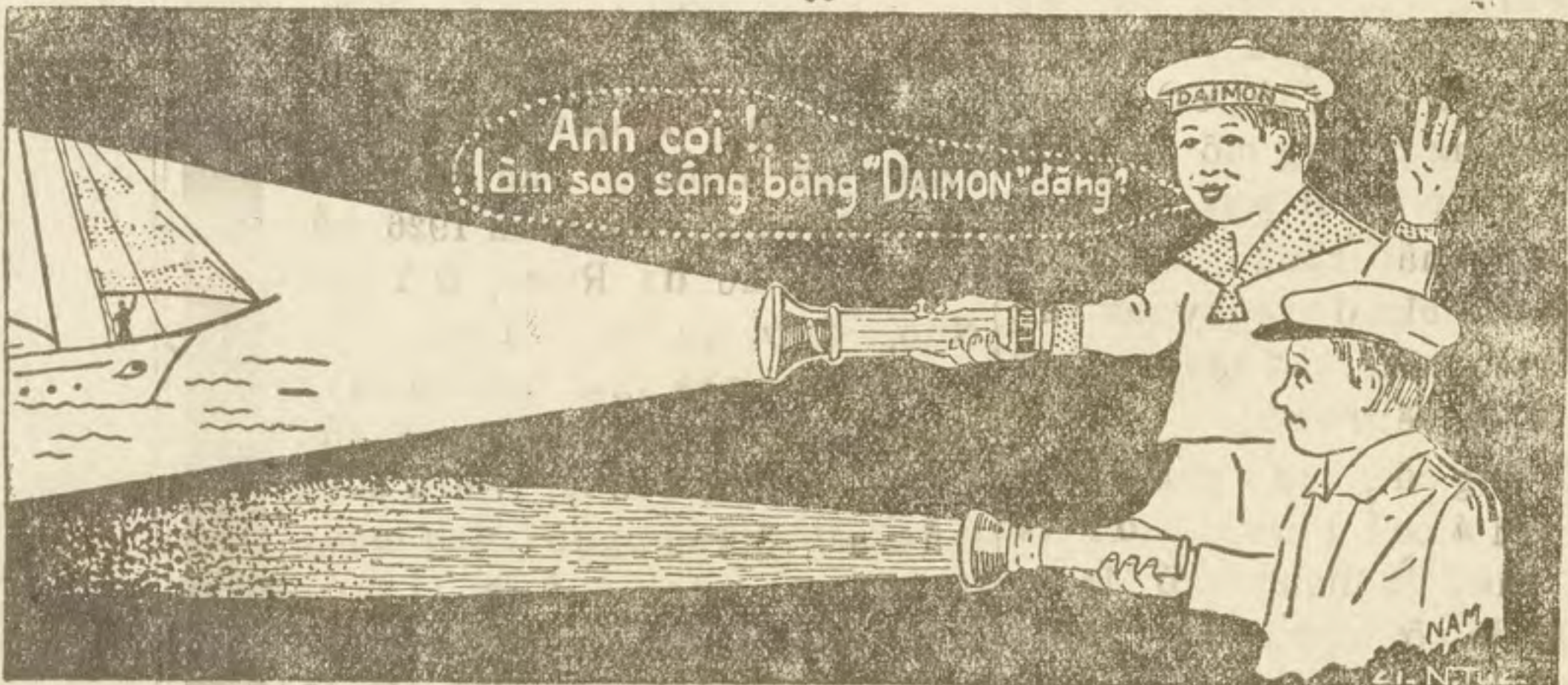
A. A. Ở BÁO MAI

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đặng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đặng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng dặng lâu.

Cần dùng đèn cốt là dặng sự sáng tỏ rõ, mà nhứt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ dặng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG

DAI TAN Rue Gia Long à Cholón